

Số: /TB-ĐHBK

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG CÁC DANH
HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
NĂM HỌC 2024- 2025

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngày 24/02/2026

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Đại học Bách khoa (ĐHBK) Hà Nội thông báo:

1. Công khai danh sách tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm học 2024-2025 (*Danh sách kèm theo*) trên trang điện tử của ĐHBK Hà Nội.

Thời gian lấy ý kiến thăm dò dư luận: **Từ ngày 03/03/2026 đến hết ngày 11/03/2026.**

2. Đề nghị Trưởng các đơn vị thông báo tới toàn thể cán bộ viên chức. Ý kiến đóng góp của các tập thể, cá nhân gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHBK Hà Nội (qua Ban Tổ chức – Nhân sự, Phòng 205 nhà C1 - Điện thoại : 0438692036 hoặc Email: quang.hoangvan@hust.edu.vn).

3. Để đảm bảo hồ sơ nộp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên đúng thời hạn, đề nghị các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng từ cấp Bộ trở lên chuẩn bị trước báo cáo thành tích theo biểu mẫu của Phụ lục Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong toàn Đại học;
- Lưu: VT, TCNS.

GIÁM ĐỐC

PGS.TS Huỳnh Quyết Thắng

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHKB ngày tháng năm)

A. TẬP THỂ

STT	Tên tập thể	Danh hiệu TD, hình thức KT đề nghị
1	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Tập thể Lao động tiên tiến
2	Viện Khoa học và Công nghệ sức khỏe	Tập thể Lao động tiên tiến
3	Viện Công nghệ Năng lượng	Tập thể Lao động tiên tiến
4	Văn phòng Đại học	Tập thể Lao động tiên tiến
5	Trường Vật liệu	Tập thể Lao động tiên tiến
6	Trường Hóa và Khoa học Sự sống	Tập thể Lao động tiên tiến
7	Trung tâm Y tế Bách khoa	Tập thể Lao động tiên tiến
8	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Tập thể Lao động tiên tiến
9	Trung tâm Sáng tạo và khởi nghiệp sinh viên	Tập thể Lao động tiên tiến
10	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Tập thể Lao động tiên tiến
11	Trung tâm Đào tạo liên tục	Tập thể Lao động tiên tiến
12	Trung tâm Chuyển đổi số	Tập thể Lao động tiên tiến
13	Nhà xuất bản Bách Khoa	Tập thể Lao động tiên tiến
14	Khoa Vật lý kỹ thuật	Tập thể Lao động tiên tiến
15	Khoa Ngoại ngữ	Tập thể Lao động tiên tiến
16	Khoa Lý luận chính trị	Tập thể Lao động tiên tiến
17	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Tập thể Lao động tiên tiến
18	Khoa Giáo dục Thể chất	Tập thể Lao động tiên tiến
19	Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Tập thể Lao động tiên tiến
20	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Tập thể Lao động tiên tiến
21	Ban Tổ chức - Nhân sự	Tập thể Lao động tiên tiến
22	Ban Quản lý chất lượng	Tập thể Lao động tiên tiến
23	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Tập thể Lao động tiên tiến
24	Ban Khoa học - Công nghệ	Tập thể Lao động tiên tiến
25	Ban Hợp tác đối ngoại	Tập thể Lao động tiên tiến
26	Ban Đào tạo	Tập thể Lao động tiên tiến
27	Ban Công tác sinh viên	Tập thể Lao động tiên tiến
28	Ban Cơ sở vật chất	Tập thể Lao động tiên tiến
29	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Tập thể Lao động tiên tiến
30	Trường Cơ khí	Tập thể Lao động tiên tiến
31	Trường Kinh tế	Tập thể Lao động tiên tiến
32	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Tập thể Lao động tiên tiến
33	Viện Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	Tập thể Lao động tiên tiến
34	Viện Công nghệ và Kinh tế số	Tập thể Lao động tiên tiến
35	Ban Tài chính - Kế hoạch	Tập thể Lao động tiên tiến
36	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Tập thể Lao động tiên tiến
37	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Tập thể lao động xuất sắc
38	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Tập thể lao động xuất sắc
39	Ban Đào tạo	Tập thể lao động xuất sắc
40	Ban Công tác sinh viên	Tập thể lao động xuất sắc
41	Trường Cơ khí	Tập thể lao động xuất sắc
42	Ban Công tác sinh viên	Cờ thi đua cấp Bộ
43	Trường Cơ khí	Cờ thi đua cấp Bộ
44	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

B. CÁ NHÂN

STT	Số hiệu	Họ và tên	Đơn vị	Danh hiệu TĐ, hình thức KT đề nghị
1.	002.045.00001	Trịnh Phan Liên	Viện Khoa học và Công nghệ sức khỏe	Lao động tiên tiến
2.	002.045.00002	Nguyễn Thị Kim Liên	Viện Khoa học và Công nghệ sức khỏe	Lao động tiên tiến
3.	002.2016.0008	Hoàng Bá Trung	Viện Công nghệ Năng lượng	Lao động tiên tiến
4.	002.042.00036	Đặng Văn Trung	Viện Công nghệ Năng lượng	Lao động tiên tiến
5.	002.2012.0044	Vương Anh Tuấn	Viện Công nghệ Năng lượng	Lao động tiên tiến
6.	002.2023.0043	Bùi Ngọc Yến	Viện Công nghệ Năng lượng	Lao động tiên tiến
7.	002.048.00003	Phạm Quang Đăng	Viện Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	Lao động tiên tiến
8.	002.042.00040	Trịnh Công Đồng	Viện Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	Lao động tiên tiến
9.	002.061.00011	Nguyễn Khắc Hiếu	Viện Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	Lao động tiên tiến
10.	002.2014.0020	Giang Hồng Quân	Viện Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa	Lao động tiên tiến
11.	002.037.00010	Hoàng Thị Hoài An	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
12.	002.2020.0009	Đào Quỳnh Anh	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
13.	002.025.00001	Ngô Việt Chiến	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
14.	002.2013.0049	Nguyễn Thị Kim Dung	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
15.	002.025.00007	Phạm Văn Hà	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
16.	002.035.20005	Nguyễn Tuấn Hải	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
17.	002.025.00011	Nguyễn Thị Hiệp	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
18.	002.025.00009	Nguyễn Thị Hoa	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
19.	002.032.00005	Nguyễn Đình Hoá	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
20.	002.032.00003	Ngô Đình Hoà	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
21.	002.025.00004	Phạm Hùng	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
22.	002.032.00008	Phạm Thu Huyền	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
23.	002.2024.0026	Nguyễn Phan Khánh Linh	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
24.	002.025.00006	Hoàng Thanh Mai	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
25.	002.2015.0011	Nguyễn Thanh Nga	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
26.	002.032.00004	Mai Thị Nương	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
27.	002.003.00043	Hoàng Thu Phượng	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
28.	002.025.00010	Phạm Doãn Thắng	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
29.	002.025.00003	Trần Quyết Thắng	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
30.	002.025.00008	Lê Thị Thanh	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
31.	002.2020.0013	Phạm Thị Phương Thảo	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
32.	002.029.00003	Trần Ngọc Tuấn	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
33.	002.2012.0042	Trịnh Thị Yến	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
34.	002.063.00005	Nguyễn Thị Diệp Hồng	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
35.	002.024.00006	Quách Thị Lan Thanh	Văn phòng Đại học	Lao động tiên tiến
36.	002.2013.0068	Bùi Thị Liên Anh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
37.	002.069.00015	Lương Ngọc Anh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
38.	002.006.00438	Đào Hồng Bách	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến

39.	002.2019.0005	Lê Thị Băng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
40.	002.006.00087	Dương Ngọc Bình	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
41.	002.002.00075	Hoàng Thanh Bình	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
42.	002.008.00022	Ngô Thị Quỳnh Chi	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
43.	002.2013.0040	Nguyễn Duy Cường	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
44.	002.002.00059	Nguyễn Việt Cường	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
45.	002.2020.0004	Trần Văn Đáng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
46.	002.006.00028	Nguyễn Minh Đức	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
47.	002.006.00458	Nguyễn Văn Đức	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
48.	002.018.00010	Vũ Minh Đức	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
49.	002.008.00017	Lê Thị Dung	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
50.	002.018.00018	Trần Thị Kim Dung	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
51.	002.006.00031	Đỗ Thành Dũng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
52.	002.006.00034	Ngô Quốc Dũng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
53.	002.008.00012	Phạm Đức Dương	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
54.	002.069.00004	Nguyễn Phúc Dương	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
55.	002.069.00022	Nguyễn Văn Duy	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
56.	002.018.00009	Nguyễn Châu Giang	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
57.	002.002.00114	Nguyễn Thị Thu Hà	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
58.	002.006.00047	Lê Thu Hà	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
59.	002.008.00014	Vũ Mạnh Hải	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
60.	002.006.00029	Nguyễn Hồng Hải	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
61.	002.016.00849	Huỳnh Trung Hải	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
62.	002.006.00023	Đinh Văn Hải	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
63.	002.006.00024	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
64.	002.069.00020	Bùi Thị Hằng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
65.	002.006.00017	Trần Thị Thu Hiền	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
66.	002.2013.0022	Vũ Thu Hiền	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
67.	002.014.00060	Lưu Bách Hiệp	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
68.	002.006.00420	Bùi Anh Hoà	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
69.	002.069.00019	Nguyễn Đức Hòa	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
70.	002.2012.0062	Chu Mạnh Hoàng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
71.	002.069.00006	Nguyễn Minh Hồng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
72.	002.008.00197	Bùi Văn Huân	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
73.	002.006.00019	Đặng Thị Hồng Huế	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
74.	002.2016.0020	Đỗ Thị Huế	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
75.	002.090.70012	Nguyễn Duy Hùng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
76.	002.006.00010	Lê Thái Hùng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
77.	002.2012.0080	Nguyễn Việt Hưng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
78.	002.002.00065	Nguyễn Quang Hưng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
79.	002.2016.0017	Chữ Mạnh Hưng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
80.	002.008.00162	Chu Diệu Hương	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
81.	002.008.00010	Giản Thị Thu Hường	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
82.	002.006.00022	Trần Đức Huy	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
83.	002.006.00013	Nguyễn Văn Khang	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
84.	002.069.00014	Hoàng Quốc Khanh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
85.	002.006.00089	Đặng Quốc Khánh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
86.	002.006.00030	Phạm Mai Khánh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
87.	002.2013.0010	Phạm Thế Kiên	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến

88.	002.2013.0002	Trần Thị Minh Kiều	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
89.	002.2012.0049	Nguyễn Ngọc Lan	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
90.	002.2013.0013	Nguyễn Thị Lan	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
91.	002.069.00012	Đặng Thị Thanh Lê	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
92.	002.2017.0012	Lê Văn Lịch	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
93.	002.018.00003	Nguyễn Thanh Liêm	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
94.	002.018.00006	Nguyễn Phạm Duy Linh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
95.	002.2013.0021	Tô Thanh Loan	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
96.	002.069.00013	Nguyễn Thị Phương Loan	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
97.	002.2016.0013	Bùi Đức Long	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
98.	002.069.00001	Nguyễn Khắc Mẫn	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
99.	002.006.00025	Nguyễn Ngọc Minh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
100.	002.008.00028	Phan Duy Nam	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
101.	002.2013.0023	Trần Thị Việt Nga	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
102.	002.008.00185	Nguyễn Thị Thuý Ngọc	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
103.	002.006.00033	Trần Vũ Diễm Ngọc	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
104.	002.002.00953	Hoàng Thị Kiều Nguyên	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
105.	002.2015.0003	Đào Thị Thủy Nguyệt	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
106.	002.006.00038	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
107.	002.2024.0010	Nguyễn Thị Phương	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
108.	002.006.00084	Phạm Quang	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
109.	002.069.00018	Nguyễn Văn Quy	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
110.	002.002.00158	Dương Hồng Quyên	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
111.	002.006.00044	Hoàng Thị Ngọc Quyên	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
112.	002.006.00476	Nguyễn Anh Sơn	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
113.	002.006.00042	Nguyễn Cao Sơn	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
114.	002.2022.0025	Hà Minh Tân	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
115.	002.008.00021	Nguyễn Ngọc Thắng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
116.	002.2013.0015	Cao Xuân Thắng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
117.	002.006.00043	Lê Hồng Thắng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
118.	002.006.00037	Nguyễn Thị Vân Thanh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
119.	002.006.00020	Nguyễn Thị Thảo	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
120.	002.008.00165	Phan Thanh Thảo	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
121.	002.008.00164	Hoàng Thanh Thảo	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
122.	002.2012.0023	Nguyễn Thị Kim Thu	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
123.	002.018.00008	Nguyễn Thị Thuý	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
124.	002.008.00023	Cao Thị Hoài Thuý	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
125.	002.008.00026	Đào Thị Chinh Thùy	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
126.	002.006.00085	Nguyễn Minh Thuyết	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
127.	002.069.00007	Nguyễn Văn Toán	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
128.	002.2023.0010	Nguyễn Văn Toàn	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
129.	002.008.00027	Lê Khánh Trang	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
130.	002.2013.0011	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
131.	002.002.00129	Trần Thị Thu Trang	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
132.	002.008.00004	Nguyễn Nhật Trinh	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
133.	002.006.00032	Lê Thành Trung	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
134.	002.2012.0078	Trịnh Văn Trung	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
135.	002.008.00198	Ngô Chí Trung	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến

136.	002.002.00093	Phùng Anh Tuấn	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
137.	002.008.00015	Đào Anh Tuấn	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
138.	002.090.70006	Tạ Quốc Tuấn	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
139.	002.069.00017	Phạm Văn Tuấn	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
140.	002.2015.0004	Dương Thanh Tùng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
141.	002.008.00008	Nguyễn Thị Vân	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
142.	002.006.00018	Nguyễn Hoàng Việt	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
143.	002.090.70011	Đào Xuân Việt	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
144.	002.008.00011	Đoàn Anh Vũ	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
145.	002.006.00046	Hoàng Văn Vương	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
146.	002.2012.0075	Phạm Hùng Vượng	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
147.	002.006.00048	Trần Thị Xuân	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
148.	002.2012.0005	Chu Thị Xuân	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
149.	002.069.00016	Trần Ngọc Khiêm	Trường Vật liệu	Lao động tiên tiến
150.	002.2022.0028	Nguyễn Phương Anh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
151.	002.007.00153	Nguyễn Thị Mai Anh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
152.	002.007.00146	Đoàn Hải Anh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
153.	002.007.00057	Nguyễn Thị Vân Anh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
154.	002.2012.0030	Trần Minh Anh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
155.	002.2023.0055	Vũ Hải Anh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
156.	002.007.00063	Đào Thanh Bình	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
157.	002.007.00042	Nguyễn Thị Mai Chi	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
158.	002.067.00004	Phạm Mai Chi	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
159.	002.007.00127	Nguyễn Quang Chương	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
160.	002.007.00030	Dương Mạnh Cường	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
161.	002.2020.0003	Nguyễn Thị Thanh Dân	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
162.	002.2020.0026	Nguyễn Linh Đan	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
163.	002.2024.0076	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
164.	002.2019.0007	Nguyễn Thị Phương Dung	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
165.	002.007.00129	Nguyễn Tiến Dũng	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
166.	002.2023.0056	Nguyễn Hồng Dương	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
167.	002.007.00040	Cao Thuỳ Dương	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
168.	002.007.00023	Ngô Thu Giang	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
169.	002.2014.0029	Nguyễn Cẩm Giang	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
170.	002.2024.0046	Nguyễn Hương Giang	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
171.	002.007.00048	Nguyễn Thúc Hương Giang	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
172.	002.2024.0079	Nguyễn Đắc Việt Hà	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
173.	002.007.00055	Đặng Thị Thu Hà	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
174.	002.2023.0053	Nguyễn Thu Hà	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
175.	002.2013.0047	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
176.	002.2023.0057	Đào Thị Việt Hằng	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
177.	002.007.00028	Thái Minh Hạnh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
178.	002.066.00001	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
179.	002.007.00047	Nguyễn Quỳnh Hoa	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
180.	002.007.00049	Nguyễn Thị Xuân Hoà	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
181.	002.007.00004	Phạm Thị Thanh Hồng	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
182.	002.007.00147	Vũ Việt Hùng	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến

183.	002.007.00012	Vũ Đình Nghiêm Hùng	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
184.	002.007.00016	Phan Diệu Hương	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
185.	002.007.00148	Nguyễn Thanh Hương	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
186.	002.063.00001	Nguyễn Thị Lê Hương	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
187.	002.007.00060	Trần Thị Hương	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
188.	002.2013.0059	Nguyễn Thị Liên Hương	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
189.	002.007.00026	Phạm Cảnh Huy	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
190.	002.007.00062	Nguyễn Thị Vũ Khuyên	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
191.	002.2013.0045	Nguyễn Văn Lâm	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
192.	002.007.00032	Phan Y Lan	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
193.	002.007.00043	Nguyễn Hoàng Lan	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
194.	002.007.00046	Bành Thị Hồng Lan	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
195.	002.007.00056	Nguyễn Hoàng Lan	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
196.	002.032.00010	Trần Ngọc Lân	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
197.	002.2023.0058	Nguyễn Lê Khánh Linh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
198.	002.2024.0029	Trịnh Phương Ly	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
199.	002.2024.0080	Phạm Doãn Trường Minh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
200.	002.007.00149	Trịnh Thanh Nga	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
201.	002.007.00051	Bùi Thanh Nga	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
202.	002.007.00022	Trần Thị Bích Ngọc	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
203.	002.007.00019	Phạm Thị Kim Ngọc	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
204.	002.007.00119	Nguyễn Danh Nguyên	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
205.	002.2012.0031	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
206.	002.007.00157	Nguyễn Tiên Phong	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
207.	002.2021.0018	Đỗ Hồng Quân	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
208.	002.007.00143	Vũ Quang	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
209.	002.2021.0015	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
210.	002.007.00029	Phan Văn Thanh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
211.	002.007.00024	Nguyễn Thị Thanh	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
212.	002.007.00158	Lê Thu Thủy	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
213.	002.007.00013	Trịnh Thu Thủy	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
214.	002.007.00050	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
215.	002.2023.0065	Lê Vũ Toàn	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
216.	002.2020.0008	Hà Thị Thư Trang	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
217.	002.027.00005	Đoàn Thị Thu Trang	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
218.	002.2024.0045	Nguyễn Hà Minh Trí	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
219.	002.068.00009	Nguyễn Đức Trọng	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
220.	002.2021.0024	Vũ Hồng Tuấn	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
221.	002.2013.0027	Nguyễn Đăng Tuệ	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
222.	002.007.00037	Đặng Vũ Tùng	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
223.	002.2023.0059	Nguyễn Hồng Vân	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
224.	002.007.00136	Nguyễn Tài Vượng	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
225.	002.007.00058	Nguyễn Thị Yên	Trường Kinh tế	Lao động tiên tiến
226.	002.002.00008	Vũ Thị Hồng Ân	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
227.	002.017.00019	Nguyễn Thị Lan Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
228.	002.002.00041	Nguyễn Văn Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
229.	002.002.00081	Nguyễn Tuấn Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
230.	002.016.00049	Văn Diệu Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
231.	002.002.00079	Đinh Thị Phương Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến

232.	002.002.00097	Bùi Thị Vân Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
233.	002.017.00036	Phạm Tuấn Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
234.	002.002.00141	Nguyễn Tuấn Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
235.	002.002.00022	Trịnh Xuân Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
236.	002.2023.0002	Lê Thị Ánh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
237.	002.002.00064	Nguyễn Quang Bắc	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
238.	002.002.00157	Nguyễn Công Bằng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
239.	002.002.00089	Chu Đình Bính	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
240.	002.002.00160	Bùi Thị Thanh Bình	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
241.	002.017.00052	Cao Thị Thanh Bình	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
242.	002.016.00037	Trần Thanh Chi	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
243.	002.002.00989	Lê Thị Lan Chi	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
244.	002.002.00143	Nguyễn Hoàng Chung	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
245.	002.016.00048	Nguyễn Thủy Chung	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
246.	002.017.00056	Lê Ngọc Cương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
247.	002.017.00013	Đỗ Biên Cương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
248.	002.005.00109	Hồ Đức Cường	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
249.	2018.04.00003	Thái Đình Cường	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
250.	002.2016.0005	Nguyễn Tiến Cường	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
251.	002.017.00057	Bùi Uyển Diễm	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
252.	002.002.00125	Lê Quang Diễn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
253.	002.002.00161	Lương Xuân Điền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
254.	002.2019.0010	Nguyễn Dương Định	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
255.	002.002.00063	Nguyễn Thành Đông	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
256.	002.017.00048	Nguyễn Thị Hoài Đức	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
257.	002.002.00045	Tạ Hồng Đức	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
258.	002.016.00014	Nghiêm Trung Dũng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
259.	002.002.01042	Tạ Ngọc Dũng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
260.	002.002.00101	Nguyễn Trung Dũng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
261.	002.002.00087	Đặng Trung Dũng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
262.	002.002.00077	Nguyễn Thế Dương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
263.	002.002.00166	Lê Văn Dương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
264.	002.002.00076	Tổng Thị Hoàng Dương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
265.	002.002.00051	Cao Thị Mai Duyên	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
266.	002.016.00043	Tôn Thu Giang	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
267.	002.2014.0003	Nguyễn Trường Giang	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
268.	002.002.00149	Nguyễn Thu Hà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
269.	002.002.00985	Hồ Phú Hà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
270.	002.016.00045	Võ Thị Lệ Hà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
271.	002.017.00024	Lê Thanh Hà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
272.	002.017.00055	Nguyễn Thị Ngân Hà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
273.	002.002.00046	Cao Hồng Hà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
274.	002.016.00044	Trần Phương Hà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
275.	002.2012.0051	Cao Thị Minh Hải	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
276.	002.002.00132	Lê Thị Thu Hằng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
277.	002.002.00007	Đàm Thuý Hằng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
278.	002.2019.0012	Đàm Thuý Hằng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
279.	002.017.00053	Nguyễn Thị Hạnh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
280.	002.002.00155	Vương Thị Bích Hiên	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến

281.	002.002.00138	Đinh Thị Thu Hiền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
282.	002.016.00029	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
283.	002.002.00113	Đoàn Thị Hiền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
284.	002.016.00010	Đặng Xuân Hiền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
285.	002.002.00070	Hoàng Hữu Hiệp	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
286.	002.002.00159	Nguyễn Thị Mai Hoa	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
287.	002.2022.0002	Phan Văn Hoà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
288.	002.017.00051	Nguyễn Thanh Hoà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
289.	002.017.00002	Lê Quang Hoà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
290.	002.002.00010	Nguyễn Thương Hoài	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
291.	002.002.00174	Trần Thanh Hoài	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
292.	002.002.00084	Vũ Đình Hoàng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
293.	002.002.00126	Trần Vĩnh Hoàng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
294.	002.002.00107	Phan Huy Hoàng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
295.	002.2012.0053	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
296.	002.002.01046	Phí Thị Thuý Hồng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
297.	002.002.01047	Bùi Doãn Huân	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
298.	002.002.00154	Đặng Thị Minh Huệ	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
299.	002.016.00025	Đinh Quang Hưng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
300.	002.017.00044	Phạm Ngọc Hưng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
301.	002.2016.0004	Nguyễn Văn Hưng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
302.	002.035.00037	Trần Ngọc Hưng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
303.	002.016.00023	Hà Vĩnh Hưng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
304.	002.002.01054	Nguyễn Ngọc Hưng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
305.	002.002.01055	Trần Thu Hương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
306.	002.2021.0019	Nguyễn Thị Thu Hương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
307.	002.017.00003	Nguyễn Lan Hương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
308.	002.016.00031	Hoàng Thị Thu Hương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
309.	002.002.00033	Phùng Lan Hương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
310.	002.002.00091	Nguyễn Lê Huy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
311.	002.017.00054	Nguyễn Tiến Huy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
312.	002.017.00027	Lê Thị Huyền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
313.	002.002.00016	Lê Trọng Huyền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
314.	002.002.00162	Nguyễn Thị Thu Huyền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
315.	002.002.00050	Trần Thị Thu Huyền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
316.	002.002.01018	Trần Thị Thu Huyền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
317.	002.002.01052	Phạm Thanh Huyền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
318.	002.002.00922	Trần Trung Kiên	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
319.	002.2020.0024	Trần Vũ Tùng Lâm	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
320.	002.002.00040	Nguyễn Thị Lan	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
321.	002.002.00875	Nguyễn Hồng Liên	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
322.	002.017.00058	Nguyễn Thị Linh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
323.	002.2015.0014	Nguyễn Tuấn Linh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
324.	002.016.00050	Dương Thị Thuý Linh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
325.	002.062.00003	Nguyễn Hàn Long	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
326.	002.002.00130	Trần Thị Luyến	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
327.	002.002.00144	Giang Thị Phương Ly	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
328.	002.2021.0012	Trần Thị Lý	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
329.	002.002.00128	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến

330.	002.002.00168	Nguyễn Ngọc Mai	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
331.	002.017.00034	Nguyễn Thị Hoàng Mai	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
332.	002.2017.0002	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
333.	002.002.00061	Vũ Thị Ngọc Minh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
334.	002.002.00139	Phùng Thị Anh Minh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
335.	002.002.00078	Trần Thị Minh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
336.	002.002.00140	Nguyễn Thị Thuỳ My	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
337.	002.062.00005	Chu Thị Hải Nam	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
338.	002.2016.0019	Đào Duy Nam	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
339.	002.002.01000	Lương Hồng Nga	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
340.	002.002.00146	Phan Thị Tổ Nga	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
341.	002.002.00058	Nguyễn Thị Thuý Nga	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
342.	002.002.01044	Nguyễn Kim Ngà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
343.	002.002.00111	Đặng Thị Tuyết Ngân	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
344.	002.2024.0001	Nguyễn Văn Nghĩa	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
345.	002.2018.0002	Nguyễn Chính Nghĩa	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
346.	002.002.00021	Phan Trung Nghĩa	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
347.	002.002.00169	Nguyễn Trọng Nghĩa	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
348.	002.017.00039	Lã Thị Quỳnh Như	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
349.	002.2012.0014	Nguyễn Hồng Nhung	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
350.	002.2021.0011	Phạm Thị Tuyết Nhung	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
351.	002.2015.0012	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
352.	002.017.00022	Trương Quốc Phong	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
353.	002.2023.0052	Lê Tuấn Phúc	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
354.	002.016.00046	Phạm Thu Phương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
355.	002.016.00011	Nguyễn Thị Lan Phương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
356.	002.002.00112	Ninh Thị Phương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
357.	002.002.00115	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
358.	002.002.00086	Đỗ Hồng Quân	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
359.	002.016.00028	Nguyễn Đức Quảng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
360.	002.002.00123	Trần Thượng Quảng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
361.	002.017.00012	Cung Thị Tổ Quỳnh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
362.	002.017.00041	Phạm Thị Quỳnh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
363.	002.002.00116	Nghiêm Xuân Sơn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
364.	002.002.01024	Vũ Hồng Sơn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
365.	002.002.00102	Huỳnh Thu Sương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
366.	002.028.01396	Phan Thanh Tâm	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
367.	002.002.00923	Nguyễn Minh Tân	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
368.	002.2017.0009	Vũ Thị Tàn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
369.	002.002.00055	Vũ Hồng Thái	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
370.	002.002.00876	Lê Minh Thắng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
371.	002.2013.0075	Nguyễn Thị Việt Thanh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
372.	002.002.00062	Nguyễn Đăng Bình Thành	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
373.	002.017.00029	Nguyễn Tiến Thành	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
374.	002.002.01032	Nguyễn Thị Thảo	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
375.	002.002.00080	Nguyễn Ngọc Thịnh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
376.	002.002.00073	Văn Đình Sơn Thọ	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến

377.	002.2016.0002	Nguyễn Văn Thông	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
378.	002.016.00036	Tô Lê Thu	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
379.	002.002.00104	Lê Diệu Thư	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
380.	002.002.00147	Nghiêm Thị Thương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
381.	002.002.00043	Trần Thị Thuý	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
382.	002.016.00033	Vũ Kiêm Thuý	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
383.	002.2012.0046	Phạm Thị Thu Thủy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
384.	002.017.00016	Phùng Thị Thủy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
385.	002.016.00047	Vũ Ngọc Thủy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
386.	002.002.00170	Lê Thị Thùy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
387.	002.019.00857	Hoàng Thị Bích Thủy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
388.	002.016.00051	Lý Bích Thủy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
389.	002.002.00173	Phạm Văn Tiến	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
390.	002.002.00028	Vũ Đình Tiến	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
391.	002.002.00119	Đào Huy Toàn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
392.	002.002.00156	Lê Huyền Trâm	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
393.	002.016.00042	Vũ Minh Trang	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
394.	002.2013.0005	Lê Thị Minh Trang	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
395.	002.017.00032	Vũ Thu Trang	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
396.	002.2013.0006	Phạm Thị Thu Trang	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
397.	002.2019.0016	Nguyễn Đức Trung	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
398.	002.017.00049	Nguyễn Đức Trung	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
399.	002.002.00068	Nguyễn Xuân Trường	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
400.	002.002.00150	Đỗ Xuân Trường	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
401.	002.017.00006	Nguyễn Thị Minh Tú	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
402.	002.2018.0001	Lê Tuấn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
403.	002.002.00096	Vũ Anh Tuấn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
404.	002.017.00028	Hoàng Quốc Tuấn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
405.	002.002.00056	Nguyễn Ngọc Tuệ	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
406.	002.002.00976	Mai Thanh Tùng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
407.	002.002.00060	Vũ Hoàng Tùng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
408.	002.2012.0033	Trần Quang Tùng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
409.	002.2022.0003	Đặng Thanh Tùng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
410.	002.002.00039	Đào Quốc Tuý	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
411.	002.016.00021	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
412.	002.016.00030	Đỗ Khắc Uẩn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
413.	002.2019.0004	Nguyễn Hải Vân	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
414.	002.017.00059	Nguyễn Ngọc Viễn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
415.	002.002.00013	La Thế Vinh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
416.	002.002.00071	Mai Văn Võ	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
417.	002.002.00152	Trần Khắc Vũ	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
418.	002.062.00004	Nguyễn Anh Vũ	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
419.	002.016.00015	Đoàn Thị Thái Yên	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
420.	002.017.00008	Đỗ Thị Yên	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
421.	002.002.00020	Huỳnh Đăng Chính	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
422.	002.017.00001	Chu Kỳ Sơn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Lao động tiên tiến
423.	002.003.00063	Đinh Thị Lan Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
424.	002.003.00109	Hoàng Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
425.	002.004.00479	Nguyễn Thuý Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến

426.	002.2021.0017	Đặng Hoàng Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
427.	002.003.00032	Nguyễn Phạm Thục Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
428.	002.2016.0018	Hoàng Thị Kim Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
429.	002.2021.0010	Nguyễn Thị Vân Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
430.	002.003.00136	Nguyễn Thị Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
431.	002.004.00001	Nguyễn Việt Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
432.	002.2023.0049	Đỗ Tuấn Anh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
433.	002.003.00106	Trần Thị Kim Bích	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
434.	002.004.00026	Nguyễn Thanh Bình	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
435.	002.003.00089	Phan Thị Huyền Châu	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
436.	002.2012.0076	Lê Thị Minh Châu	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
437.	002.004.00025	Hoàng Phương Chi	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
438.	002.003.00072	Hoàng Thị Kim Chi	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
439.	002.2019.0011	Hoàng Đức Chính	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
440.	002.003.00077	Phạm Thành Chung	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
441.	002.2014.0004	Nguyễn Thành Chuyên	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
442.	002.003.00001	Nguyễn Thị Kim Cúc	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
443.	002.004.00106	Võ Lê Cường	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
444.	002.003.00047	Nguyễn Quốc Cường	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
445.	002.2024.0003	Hoàng Mạnh Cường	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
446.	002.003.00135	Lê Công Cường	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
447.	002.004.00089	Tào Văn Cường	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
448.	002.003.00122	Nguyễn Trí Cường	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
449.	002.2024.0072	Lê Hải Đăng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
450.	002.003.00083	Nguyễn Quang Dịch	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
451.	002.2012.0034	Đỗ Thị Ngọc Diệp	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
452.	002.003.00138	Nguyễn Duy Đình	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
453.	002.003.00049	Dương Minh Đức	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
454.	002.004.00107	Nguyễn Minh Đức	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
455.	002.2024.0071	Ma Việt Đức	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
456.	002.004.00030	Nguyễn Văn Đức	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
457.	002.004.00108	Nguyễn Tiến Dũng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
458.	002.004.00086	Hàn Huy Dũng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
459.	002.004.00058	Nguyễn Xuân Dũng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
460.	002.003.00003	Đặng Chí Dũng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
461.	002.004.00065	Nguyễn Việt Dũng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
462.	002.004.00042	Nguyễn Hoàng Dũng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
463.	002.004.00041	Nguyễn Trung Dũng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
464.	002.003.00134	Phạm Hùng Dũng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
465.	002.004.00508	Nguyễn Tiến Dũng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
466.	002.2020.0005	Nguyễn Đại Dương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
467.	002.2024.0009	Nguyễn Đức Duy	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
468.	002.2022.0008	Nguyễn Thị Giàu	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
469.	002.004.00071	Phùng Thị Kiều Hà	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
470.	002.003.00127	Đoàn Thị Thu Hà	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
471.	002.003.00081	Lê Thị Thanh Hà	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
472.	002.004.00013	Nguyễn Thái Hà	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
473.	002.003.01442	Nguyễn Thu Hà	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
474.	002.004.00052	Nguyễn Thanh Hải	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến

475.	002.061.00018	Trần Thị Thanh Hải	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
476.	002.2012.0058	Vũ Hải	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
477.	002.004.00061	Nguyễn Hoàng Hải	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
478.	002.2013.0004	Phạm Hồng Hải	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
479.	002.004.00080	Vũ Duy Hải	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
480.	002.003.00096	Trần Nguyên Hanh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
481.	002.004.00064	Đỗ Hạnh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
482.	002.061.00001	Đoàn Thị Ngọc Hiền	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
483.	002.061.00005	Đỗ Thị Thanh Hiền	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
484.	002.2013.0031	Đỗ Trọng Hiếu	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
485.	002.2024.0083	Đỗ Trung Hiếu	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
486.	002.004.00010	Đặng Quang Hiếu	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
487.	002.2023.0039	Vương Xuân Hiếu	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
488.	002.032.00002	Trần Thị Kim Hoa	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
489.	002.003.00076	Nguyễn Thị Hoa	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
490.	002.004.00109	Nguyễn Tiến Hòa	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
491.	002.004.00102	Nguyễn Huy Hoàng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
492.	002.004.00012	Trần Mạnh Hoàng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
493.	002.061.00015	Lê Minh Hoàng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
494.	002.003.00055	Hoàng Sĩ Hồng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
495.	002.045.00007	Đào Quang Huân	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
496.	002.2012.0026	Nguyễn Thị Huế	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
497.	002.2012.0068	Tạ Thị Kim Huệ	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
498.	002.2020.0006	Vũ Xuân Hùng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
499.	002.004.00104	Đào Việt Hùng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
500.	002.004.00079	Phạm Mạnh Hùng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
501.	002.003.00042	Vũ Quang Hưng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
502.	002.004.00034	Nguyễn Tài Hưng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
503.	002.004.00103	Trương Thu Hương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
504.	002.066.00002	Nguyễn Thu Hương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
505.	002.003.00075	Nguyễn Thanh Hương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
506.	002.003.01194	Nguyễn Thị Lan Hương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
507.	002.004.00095	Vũ Thị Hường	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
508.	002.003.00107	Nguyễn Thanh Hường	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
509.	002.2012.0045	Nguyễn Bảo Huy	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
510.	002.003.00037	Nguyễn Danh Huy	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
511.	002.004.00098	Hoàng Quang Huy	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
512.	002.003.00033	Nguyễn Đức Huy	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
513.	002.004.00056	Nguyễn Bích Huyền	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
514.	002.003.00095	Lã Minh Khánh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
515.	002.004.00524	Nguyễn Quốc Khương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
516.	002.004.00044	Nguyễn Khắc Kiêm	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
517.	002.061.00021	Đào Trung Kiên	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
518.	002.004.00014	Nguyễn Phan Kiên	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
519.	002.048.00013	Nguyễn Tùng Lâm	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
520.	002.061.00004	Lê Thị Lan	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
521.	002.003.00039	Triệu Việt Linh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
522.	002.003.00069	Trần Hoài Linh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
523.	002.003.00123	Nguyễn Mạnh Linh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến

524.	002.004.00105	Phạm Nguyễn Thanh Loan	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
525.	002.2023.0022	Nguyễn Duy Long	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
526.	002.003.00035	Cung Thành Long	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
527.	002.004.00006	Dương Trọng Lượng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
528.	002.2024.0041	Lê Phan Nhật Minh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
529.	002.004.00084	Nguyễn Quang Minh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
530.	002.003.01149	Trần Trọng Minh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
531.	002.003.00111	Nguyễn Quốc Minh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
532.	002.003.00058	Trương Ngọc Minh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
533.	002.004.00018	Nguyễn Đức Minh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
534.	002.2021.0032	Giáp Văn Nam	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
535.	002.004.00002	Lê Văn Nam	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
536.	002.061.00008	Vương Hoàng Nam	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
537.	002.2016.0001	Nguyễn Hoài Nam	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
538.	002.004.00003	Trần Hải Nam	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
539.	002.003.00137	Nguyễn Hoàng Nam	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
540.	002.048.00014	Đào Phương Nam	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
541.	002.068.00006	Nguyễn Thị Thanh Nga	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
542.	002.2013.0025	Vũ Thị Thủy Nga	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
543.	002.004.00085	Nguyễn Thu Nga	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
544.	002.003.00093	Lê Xuân Nghĩa	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
545.	002.2012.0028	Dương Tấn Nghĩa	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
546.	002.004.00072	Vũ Hồng Ngọc	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
547.	002.004.00093	Phạm Phúc Ngọc	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
548.	002.004.00094	Vương Lan Nhi	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
549.	002.003.00124	Nguyễn Hồng Nhung	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
550.	002.045.00003	Đinh Thị Nhung	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
551.	002.003.00052	Nguyễn Tuấn Ninh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
552.	002.004.00582	Nguyễn Hữu Phát	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
553.	002.2024.0070	Nguyễn Thế Phong	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
554.	002.2014.0019	Nguyễn Nam Phong	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
555.	002.003.00017	Nguyễn Công Phương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
556.	002.004.00063	Phan Văn Phương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
557.	002.0B3.20001	Vũ Hoàng Phương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
558.	002.003.00084	Phạm Việt Phương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
559.	002.2020.0030	Phạm Quang Phương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
560.	002.003.00048	Nguyễn Huy Phương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
561.	002.004.00078	Ngô Thị Phụng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
562.	002.0023.0027	Nguyễn Gia Quân	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
563.	002.003.01207	Nguyễn Cảnh Quang	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
564.	002.2012.0027	Nguyễn Anh Quang	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
565.	002.004.00530	Phương Xuân Quang	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
566.	002.004.00092	Nguyễn Xuân Quyền	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
567.	002.003.00118	Trần Thanh Sơn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
568.	002.003.01085	Nguyễn Thanh Sơn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
569.	002.003.00056	Nguyễn Việt Sơn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
570.	002.2022.0001	Nguyễn Anh Tân	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
571.	002.066.00009	Phạm Hồng Thái	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến

572.	002.004.00493	Nguyễn Vũ Thắng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
573.	002.004.00062	Lê Quang Thắng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
574.	002.004.00564	Hoàng Mạnh Thắng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
575.	002.003.00004	Nguyễn Vũ Thanh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
576.	002.004.00075	Nguyễn Hữu Thanh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
577.	002.004.00100	Hán Trọng Thanh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
578.	002.003.00101	Võ Duy Thành	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
579.	002.003.00040	Bùi Đăng Thành	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
580.	002.004.00057	Đào Lê Thu Thảo	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
581.	002.003.00080	Trần Thị Thảo	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
582.	002.003.00045	Nguyễn Huy Thiện	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
583.	002.066.00004	Đào Kim Thịnh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
584.	002.066.00005	Hà Quang Thịnh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
585.	002.003.00143	Đào Quý Thịnh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
586.	002.003.01195	Đào Đức Thịnh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
587.	002.004.00101	Nguyễn Thị Kim Thoa	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
588.	002.004.00558	Phạm Văn Thông	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
589.	002.003.00131	Đặng Thị Thu	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
590.	002.003.00103	Nguyễn Thị Hoài Thu	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
591.	002.003.00053	Nguyễn Văn Thực	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
592.	002.004.00051	Vũ Sinh Thượng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
593.	002.061.00016	Bùi Thu Thủy	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
594.	002.2013.0032	Lê Minh Thùy	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
595.	002.004.00529	Phạm Văn Tiến	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
596.	002.003.00140	Lê Việt Tiến	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
597.	002.004.00073	Phạm Doãn Tĩnh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
598.	002.003.00010	Trần Văn Tóp	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
599.	002.003.00121	Nguyễn Kiên Trung	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
600.	002.004.00099	Hà Duyên Trung	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
601.	002.045.00004	Lại Hữu Phương Trung	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
602.	002.004.00035	Nguyễn Hữu Trung	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
603.	002.013.00005	Phạm Văn Trường	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
604.	002.003.00133	Phạm Minh Tú	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
605.	002.003.00117	Phùng Anh Tuấn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
606.	002.004.00528	Đỗ Trọng Tuấn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
607.	002.004.00096	Trần Ngọc Tuấn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
608.	002.003.00015	Trần Văn Tuấn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
609.	002.004.00565	Vũ Song Tùng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
610.	002.061.00014	Nguyễn Việt Tùng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
611.	002.061.00019	Dương Hữu Tùng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
612.	002.2012.0077	Lê Đức Tùng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
613.	002.003.00034	Nguyễn Xuân Tùng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
614.	002.003.00115	Nguyễn Đức Tuyên	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
615.	002.2021.0033	Phạm Văn Tuynh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
616.	002.2012.0061	Nguyễn Đình Văn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
617.	002.003.00112	Phạm Năng Văn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
618.	002.004.00043	Nguyễn Ngọc Văn	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
619.	002.003.00071	Nguyễn Nga Việt	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
620.	002.003.00022	Chu Đức Việt	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến

621.	002.003.00059	Nguyễn Hoàng Việt	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
622.	002.023.00012	Trần Quang Vinh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
623.	002.004.00008	Vũ Hồng Vinh	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
624.	002.004.00048	Trần Anh Vũ	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
625.	002.2014.0027	Phan Xuân Vũ	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
626.	002.2013.0030	Đặng Quốc Vương	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
627.	002.2016.0016	Trần Thị Anh Xuân	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
628.	002.2017.0011	Tạ Sơn Xuất	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
629.	002.004.00007	Lê Thanh Xuyên	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
630.	002.004.00569	Hoàng Thị Hồng Yên	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
631.	002.003.01204	Nguyễn Hoàng Yên	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
632.	002.2014.0043	Bùi Minh Định	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
633.	002.2023.0008	Lưu Quang Trung	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
634.	002.004.00557	Vũ Văn Yên	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
635.	002.003.00066	Bùi Đức Hùng	Trường Điện-Điện tử	Lao động tiên tiến
636.	002.2013.0037	Trần Hải Anh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
637.	002.005.00048	Đỗ Tuấn Anh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
638.	2017.04.00003	Bùi Thị Mai Anh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
639.	002.2023.0040	Nguyễn Đức Anh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
640.	002.2012.0021	Ban Hà Bằng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
641.	002.005.00397	Huỳnh Thị Thanh Bình	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
642.	002.2020.0025	Trịnh Văn Chiến	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
643.	002.005.00022	Lê Huy Cường	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
644.	002.2023.0006	Trần Văn Đặng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
645.	002.035.20001	Phạm Duy Đạt	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
646.	002.005.00095	Trịnh Tuấn Đạt	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
647.	002.2023.0007	Đàm Mạnh Đạt	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
648.	002.005.00079	Trần Quang Đức	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
649.	002.005.00394	Nguyễn Hữu Đức	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
650.	002.2024.0064	Bùi Trọng Đức	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
651.	002.2012.0065	Trần Vĩnh Đức	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
652.	002.005.00077	Trần Thị Dung	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến

653.	002.005.00037	Phạm Quang Dũng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
654.	002.2024.0038	Hoàng Việt Dũng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
655.	002.005.00100	Nguyễn Tuấn Dũng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
656.	002.2021.0029	Đỗ Tiến Dũng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
657.	002.005.00029	Cao Tuấn Dũng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
658.	002.005.00363	Nguyễn Linh Giang	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
659.	002.005.00017	Vũ Thị Hương Giang	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
660.	002.2024.0037	Trần Đình Kiến Giang	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
661.	002.035.20008	Lê Thu Giang	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
662.	002.005.00085	Phạm Thị Phương Giang	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
663.	002.005.00339	Phạm Đăng Hải	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
664.	002.2013.0028	Phạm Văn Hải	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
665.	002.013.00012	Trần Hoàng Hải	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
666.	002.2017.0008	Nguyễn Nhất Hải	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
667.	002.2024.0027	Lê Đức Hậu	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
668.	002.2022.0020	Nguyễn Văn Hiên	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
669.	002.005.00400	Nguyễn Thị Hiền	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
670.	002.005.00081	Nguyễn Duy Hiệp	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
671.	002.005.00070	Hoàng Văn Hiệp	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
672.	002.2015.0020	Nguyễn Kiêm Hiếu	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
673.	002.005.00078	Lê Thị Hoa	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
674.	002.2020.0019	Trần Nhật Hoá	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
675.	002.005.00007	Phạm Huy Hoàng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
676.	002.005.00373	Lê Tấn Hùng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
677.	002.2012.0063	Nguyễn Thanh Hùng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến

678.	002.2012.0072	Nguyễn An Hưng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
679.	002.005.00072	Phạm Ngọc Hưng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
680.	002.035.20009	Đinh Thị Thu Hương	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
681.	002.005.00352	Lê Thanh Hương	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
682.	002.005.00058	Đỗ Quốc Huy	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
683.	002.005.00004	Trần Đình Khang	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
684.	002.2023.0046	Nguyễn Quốc Khánh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
685.	002.2014.0014	Thân Quang Khoát	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
686.	002.005.00075	Đỗ Bá Lâm	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
687.	002.005.00101	Nguyễn Phi Lê	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
688.	002.005.00026	Phạm Thanh Liêm	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
689.	002.2018.0004	Đặng Tuấn Linh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
690.	002.005.00105	Ngô Văn Linh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
691.	002.005.00016	Trương Thị Diệu Linh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
692.	002.2024.0065	Hồ Viết Đức Lương	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
693.	002.2014.0012	Nguyễn Bình Minh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
694.	002.2024.0036	Lê Hải Nam	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
695.	002.005.00025	Nhữ Thị Nga	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
696.	002.005.00096	Nguyễn Thị Thanh Nga	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
697.	002.2013.0016	Nguyễn Bá Ngọc	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
698.	002.005.00399	Nguyễn Thanh Nguyệt	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
699.	002.005.00097	Nguyễn Thị Oanh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
700.	002.2012.0064	Trịnh Anh Phúc	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
701.	002.005.00055	Nguyễn Hồng Phương	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
702.	002.005.00051	Nguyễn Khánh Phương	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến

703.	002.2024.0069	Nguyễn Minh Quân	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
704.	002.005.00019	Nguyễn Hồng Quang	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
705.	002.2014.0016	Đinh Viết Sang	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
706.	002.035.00072	Lê Xuân Thành	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
707.	002.005.00069	Nguyễn Tiến Thành	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
708.	002.2012.0079	Vũ Văn Thiệu	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
709.	002.004.00074	Ngô Quỳnh Thu	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
710.	002.035.00032	Trương Thị Vân Thu	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
711.	002.2020.0014	Đỗ Công Thuần	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
712.	002.2013.0017	Nguyễn Đình Thuận	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
713.	002.005.00102	Nguyễn Đức Tiến	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
714.	002.035.00057	Nguyễn Đức Toàn	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
715.	002.2023.0067	Michel Toulouse	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
716.	002.005.00060	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
717.	002.005.00030	Vũ Tuyết Trinh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
718.	002.2020.0015	Bùi Quốc Trung	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
719.	002.2013.0018	Trịnh Thành Trung	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
720.	002.005.00008	Lê Đức Trung	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
721.	002.2014.0015	Trần Việt Trung	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
722.	002.005.00042	Ngô Lam Trung	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
723.	002.2024.0052	Đàm Quang Tuấn	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
724.	002.005.00080	Nguyễn Mạnh Tuấn	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
725.	002.2024.0035	Nguyễn Sơn Tùng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
726.	002.2021.0030	Đoàn Phong Tùng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
727.	002.005.00074	Bùi Trọng Tùng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến

728.	002.005.00034	Tạ Hải Tùng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
729.	002.005.00358	Nguyễn Khanh Văn	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
730.	002.2022.0021	Tổng Văn Vạn	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
731.	002.005.00043	Lã Thế Vinh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
732.	002.005.00068	Lê Bá Vui	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
733.	002.2012.0009	Nguyễn Thị Hà Phương	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
734.	002.005.00398	Huỳnh Quyết Thắng	Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông	Lao động tiên tiến
735.	002.001.00153	Phạm Đức An	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
736.	002.2012.0007	Nguyễn Văn An	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
737.	002.041.00036	Nguyễn Nguyên An	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
738.	002.008.00013	Lã Thị Ngọc Anh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
739.	002.001.00829	Phạm Tuấn Anh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
740.	002.041.00022	Lại Ngọc Anh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
741.	002.001.00093	Trần Hoàng Anh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
742.	002.041.00020	Vũ Tuấn Anh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
743.	002.001.00116	Bùi Tuấn Anh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
744.	002.090.62005	Trương Việt Anh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
745.	002.2019.0006	Bùi Đình Bá	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
746.	002.001.00114	Lê Đức Bảo	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
747.	002.001.00838	Hoàng Văn Bảo	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
748.	002.022.00106	Vũ Hoàng Bình	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
749.	002.090.62020	Hoàng Thăng Bình	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
750.	002.001.00202	Đinh Hồng Bộ	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
751.	002.2012.0022	Trần Xuân Bộ	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
752.	002.041.00055	Trần Huy Cấp	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
753.	002.2018.0013	Nguyễn Bá Chiến	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
754.	002.001.00117	Phạm Thành Chung	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
755.	002.041.00058	Tạ Văn Chương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
756.	002.090.62023	Đỗ Thành Công	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
757.	002.001.00172	Nguyễn Thị Kim Cúc	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
758.	002.090.62011	Đỗ Huy Cương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
759.	002.041.00070	Nguyễn Tiến Cương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
760.	002.001.00180	Nguyễn Mạnh Cường	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
761.	002.001.00054	Hoàng Đức Cường	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
762.	002.2024.0008	Nguyễn Hải Đăng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
763.	002.001.00096	Dư Tuấn Đạt	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
764.	2017.04.00004	Trần Trọng Đạt	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
765.	002.001.00140	Phạm Gia Điềm	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
766.	002.041.00066	Vũ Thu Diệp	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
767.	002.001.00145	Lê Đức Độ	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
768.	002.001.00175	Trần Thị Mai Doan	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
769.	002.001.00143	Nguyễn Đông	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến

770.	002.001.00204	Nguyễn Thành Đông	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
771.	002.2019.0001	Nguyễn Trọng Du	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
772.	002.090.62019	Hoàng Thị Kim Dung	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
773.	002.2024.0040	Nguyễn Thị Dung	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
774.	002.041.00046	Trịnh Quốc Dũng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
775.	002.041.00014	Lê Đức Dũng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
776.	002.001.00178	Nguyễn Anh Dũng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
777.	002.001.00176	Vũ Tiến Dũng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
778.	002.001.00090	Nguyễn Tiến Dũng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
779.	002.041.00013	Nguyễn Việt Dũng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
780.	002.001.00171	Nguyễn Thùy Dương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
781.	002.022.00104	Đặng Thái Dương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
782.	002.001.00083	Nguyễn Tiến Dương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
783.	002.001.00200	Hán Lê Duy	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
784.	002.2018.0007	Đinh Văn Duy	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
785.	002.001.00076	Nghiêm Xuân Giang	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
786.	002.2023.0044	Nguyễn Thị Trà Giang	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
787.	002.090.62006	Nguyễn Thị Thanh Hà	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
788.	002.022.00003	Trần Thị Sơn Hà	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
789.	002.001.00144	Nguyễn Xuân Hạ	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
790.	002.090.62004	Đào Chung Hải	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
791.	002.001.00051	Phạm Minh Hải	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
792.	002.001.00804	Trần Thị Thanh Hải	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
793.	002.001.00115	Hoàng Hồng Hải	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
794.	002.001.00832	Hồ Hữu Hải	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
795.	002.041.00064	Trần Thị Thu Hằng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
796.	002.001.00023	Bùi Văn Hạnh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
797.	002.090.62002	Ngô Văn Hề	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
798.	002.022.00010	Ngô Mạnh Hiến	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
799.	002.041.00042	Lê Thị Thu Hiền	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
800.	002.2023.0019	Lý Hoàng Hiệp	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
801.	002.022.00098	Nguyễn Liên Hiệp	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
802.	002.041.00063	Lê Kiều Hiệp	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
803.	002.2013.0070	Phan Văn Hiếu	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
804.	002.044.00003	Trần Lê Hoa	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
805.	002.001.00181	Nguyễn Thái Tất Hoàn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
806.	002.001.00007	Trịnh Minh Hoàng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
807.	002.001.00688	Nguyễn Quang Hoàng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
808.	002.022.00108	Vũ Trần Hoàng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
809.	002.001.00002	Đỗ Mạnh Hồng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
810.	002.2024.0048	Hoàng Mai Hồng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
811.	002.041.00069	Đỗ Mạnh Hùng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
812.	002.022.00103	Phan Việt Hùng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
813.	002.001.00158	Nguyễn Thành Hùng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
814.	002.001.00803	Phạm Văn Hùng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
815.	002.2019.0017	Nguyễn Bá Hưng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
816.	002.001.00193	Nguyễn Chí Hưng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
817.	002.2012.0004	Đinh Tấn Hưng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
818.	002.001.00137	Nguyễn Thị Vân Hương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến

819.	002.001.00046	Trần Thị Thu Hương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
820.	002.001.00830	Nguyễn Thu Hương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
821.	002.001.00089	Phạm Thị Thanh Hương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
822.	002.2020.0016	Trần Văn Hương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
823.	002.001.00187	Nguyễn Đức Huy	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
824.	002.022.00096	Nguyễn Lương Huy	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
825.	002.001.00074	Nguyễn Thị Huyền	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
826.	002.001.00124	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
827.	002.090.62013	Nguyễn Đức Khánh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
828.	002.001.00064	Dương Ngọc Khánh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
829.	002.022.00002	Vũ Ngọc Khiêm	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
830.	002.001.00062	Đỗ Đăng Khoa	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
831.	002.001.00070	Phan Bùi Khôi	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
832.	002.041.00024	Vũ Huy Khuê	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
833.	002.001.00119	Nguyễn Ngọc Kiên	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
834.	002.001.00078	Lê Trung Kiên	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
835.	2017.04.00005	Dương Văn Lạc	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
836.	002.001.00157	Trần Lâm	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
837.	002.022.00107	Thân Hoàng Bảo Lâm	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
838.	002.001.00128	Phùng Xuân Lan	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
839.	002.2013.0036	Bùi Hải Lê	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
840.	002.001.00041	Hoàng Công Liêm	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
841.	002.001.00196	Tào Ngọc Linh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
842.	002.066.00007	Nhã Tường Linh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
843.	002.090.62017	Ngô Ích Long	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
844.	002.001.00756	Hoàng Long	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
845.	002.001.00084	Trần Đình Long	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
846.	002.001.00120	Nguyễn Ngọc Long	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
847.	002.2024.0006	Ngô Cự Long	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
848.	002.041.00035	Phạm Hoàng Lương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
849.	002.001.00113	Nguyễn Thế Lương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
850.	002.022.00109	Lê Hữu Mạnh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
851.	002.022.00097	Nguyễn Đức Minh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
852.	002.001.00021	Nguyễn Thị Hồng Minh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
853.	002.035.20003	Vũ Hồng Minh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
854.	002.001.00151	Trần Vũ Minh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
855.	002.041.00051	Phạm Anh Minh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
856.	002.001.00160	Lê Thị Bích Nam	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
857.	002.001.00019	Lê Giang Nam	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
858.	002.001.00092	Nguyễn Thị Thu Nga	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
859.	002.022.00006	Nguyễn Thị Thu Nga	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
860.	002.022.00094	Bùi Thanh Nga	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
861.	002.2013.0019	Lê Văn Nghĩa	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
862.	002.2024.0007	Đỗ Văn Nghĩa	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
863.	002.2023.0005	Trịnh Quang Ngọc	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
864.	002.041.00057	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
865.	002.2015.0009	Nguyễn Thành Nhân	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
866.	002.2015.0013	Lê Thị Tuyết Nhung	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
867.	002.2014.0034	Đinh Gia Ninh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến

868.	002.001.00691	Đinh Văn Phong	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
869.	002.022.00105	Nguyễn Văn Phong	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
870.	002.001.00043	Đàm Hoàng Phúc	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
871.	002.001.01523	Phạm Hồng Phúc	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
872.	002.001.00147	Trương Đức Phúc	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
873.	002.041.00065	Hồ Hữu Phùng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
874.	002.001.00028	Nguyễn Minh Phương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
875.	002.001.00148	Nguyễn Lan Phương	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
876.	002.2014.0010	Nguyễn Minh Quân	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
877.	002.041.00053	Nguyễn Tiến Quang	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
878.	002.041.00049	Nguyễn Đức Quang	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
879.	002.2015.0022	Vũ Văn Quang	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
880.	002.070.00001	Bùi Đăng Quang	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
881.	002.041.00033	Nguyễn Xuân Quang	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
882.	002.001.00009	Khổng Vũ Quảng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
883.	002.2022.0007	Trần Văn Quốc	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
884.	002.001.00052	Trần Đăng Quốc	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
885.	002.001.00833	Lê Minh Quý	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
886.	002.2012.0006	Vũ Đình Quý	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
887.	002.001.00192	Nguyễn Văn Quyền	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
888.	002.001.00123	Nguyễn Xuân Quỳnh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
889.	002.001.00142	Phạm Văn Sáng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
890.	002.041.00074	Phạm Thái Sơn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
891.	002.001.00129	Nguyễn Hải Sơn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
892.	002.001.00075	Nguyễn Kỳ Sơn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
893.	002.2012.0069	Bùi Hồng Sơn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
894.	002.001.00755	Phạm Văn Sơn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
895.	002.001.00010	Trương Hoàng Sơn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
896.	002.014.00015	Phạm Văn Tân	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
897.	002.001.00001	Nguyễn Hồng Thái	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
898.	002.040.00001	Lê Thị Thái	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
899.	002.001.00065	Trương Đặng Việt Thắng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
900.	002.001.00038	Vũ Toàn Thắng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
901.	002.002.00014	Lê Tiêu Thanh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
902.	002.008.00024	Nguyễn Hải Thanh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
903.	002.022.00100	Nguyễn Trọng Thanh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
904.	002.001.00072	Nguyễn Bích Thanh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
905.	002.001.00139	Vương Văn Thanh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
906.	002.072.00004	Phan Thị Phương Thảo	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
907.	002.001.00197	Thái Phương Thảo	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
908.	002.041.00075	Trịnh Viết Thiệu	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
909.	002.041.00010	Đặng Trần Thọ	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
910.	002.001.00149	Mạc Thị Thoa	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
911.	002.001.00185	Nguyễn Thị Thu	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
912.	002.2016.0003	Trương Văn Thuận	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
913.	002.2021.0023	Nguyễn Xuân Thuận	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
914.	002.001.00203	Lưu Trọng Thuận	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
915.	002.001.00188	Trần Văn Thực	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
916.	002.002.00047	Hoàng Thanh Thủy	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến

917.	002.001.00146	Trần Minh Thúy	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
918.	002.001.00141	Nguyễn Duy Tiến	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
919.	002.2014.0025	Nguyễn Văn Tình	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
920.	002.001.00082	Vũ Đình Toại	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
921.	002.2016.0015	Trần Đức Toàn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
922.	002.001.00111	Nguyễn Đức Toàn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
923.	002.001.00138	Nguyễn Mạnh Toàn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
924.	002.001.00133	Lưu Quỳnh Trang	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
925.	002.2024.0039	Nguyễn Quốc Triệu	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
926.	002.090.62003	Nguyễn Thế Trục	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
927.	002.001.00134	Nguyễn Thành Trung	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
928.	002.001.00167	Nguyễn Thành Trung	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
929.	002.001.00135	Nguyễn Kiên Trung	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
930.	002.2013.0020	Đỗ Cao Trung	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
931.	002.001.00025	Nguyễn Đắc Trung	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
932.	002.2018.0005	Đinh Công Trường	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
933.	002.001.00189	Nguyễn Danh Trường	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
934.	002.001.00058	Đỗ Văn Trường	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
935.	002.2012.0039	Lê Văn Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
936.	002.2024.0005	Phạm Quốc Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
937.	002.001.00056	Hoàng Sỹ Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
938.	002.001.00006	Nguyễn Anh Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
939.	002.2022.0019	Nguyễn Thanh Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
940.	002.001.00201	Nguyễn Thái Minh Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
941.	002.041.00061	Lê Xuân Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
942.	002.001.00136	Hà Mạnh Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
943.	002.001.00055	Phan Anh Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
944.	002.001.00194	Trương Công Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
945.	002.001.00005	Lê Thanh Tùng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
946.	002.090.62018	Nguyễn Thanh Tùng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
947.	002.001.00182	Vũ Thanh Tùng	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
948.	002.001.00721	Nguyễn Mạnh Tường	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
949.	002.001.00020	Bùi Ngọc Tuyên	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
950.	002.001.00039	Phạm Hữu Tuyên	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
951.	002.022.00004	Đặng Thị Hồng Vân	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
952.	002.001.00067	Đặng Thái Việt	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
953.	002.022.00028	Nguyễn Viết Việt	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
954.	002.2023.0045	Lê Bảo Việt	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
955.	002.001.00073	Đặng Vũ Vinh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
956.	002.041.00030	Nguyễn Đình Vịnh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
957.	002.001.00152	Bùi Long Vịnh	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
958.	002.022.00008	Dương Ngọc Vũ	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
959.	002.022.00029	Trần Quang Vũ	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
960.	002.035.00085	Đoàn Thanh Xuân	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
961.	002.041.00062	Vũ Thị Yên	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
962.	002.022.00001	Trần Thị Hải Yên	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
963.	002.001.00026	Nguyễn Phong Điền	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
964.	002.001.00598	Lê Anh Tuấn	Trường Cơ khí	Lao động tiên tiến
965.	002.036.00014	Đỗ Quốc Cường	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến

966.	002.036.00021	Đào Thế Cường	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
967.	002.036.00011	Nguyễn Ngọc Đình	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
968.	002.2012.0017	Trần Thị Dung	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
969.	002.036.00004	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
970.	002.036.00017	Phạm Thị Thu Hiền	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
971.	002.036.00003	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
972.	002.036.00012	Lê Thị Thu Lan	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
973.	002.036.00024	Nguyễn Thị Lộc	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
974.	002.036.00025	Trần Tuyết Mai	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
975.	002.036.00016	Trương Hữu Ninh	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
976.	002.036.00022	Triệu Nguyên Phương	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
977.	002.036.00018	Vì Thị Thìn	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
978.	002.2013.0056	Đào Thị Thoan	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
979.	002.036.00010	Phạm Minh Thuý	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
980.	002.036.00020	Dương Thị Quỳnh Trang	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
981.	002.036.00023	Lê Thị Tú	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
982.	002.2021.0016	Hồ Mạnh Tuấn	Trung tâm Y tế Bách khoa	Lao động tiên tiến
983.	002.035.00018	Trần Vân Anh	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
984.	002.035.00035	Mạc Thị Bích Châm	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
985.	002.035.00067	Nguyễn Thị Minh Châm	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
986.	002.2013.0063	Nguyễn Kim Chi	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
987.	002.035.00038	Nguyễn Mai Chi	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
988.	002.035.00022	Đào Linh Chi	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
989.	002.035.00040	Hoàng Ngọc Chi	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
990.	002.035.00021	Cung Thị Bích Hà	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
991.	002.2012.0054	Nguyễn Thu Hà	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
992.	002.035.00042	Nguyễn Văn Hải	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
993.	002.035.00026	Phạm Mỹ Hạnh	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
994.	002.035.00083	Vũ Thị Hoa	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
995.	002.2024.0023	Nguyễn Thu Huệ	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
996.	002.035.00002	Hà Thị Huệ	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
997.	002.035.00019	Nguyễn Thanh Hùng	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
998.	002.035.00024	Nguyễn Thị Thu Huyền	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến

999.	002.035.00052	Phạm Thị Lan	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1000.	002.035.00104	Đào Thị Linh	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1001.	002.035.00041	Hồ Thị Lợi	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1002.	002.035.00058	Nguyễn Thị Nga	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1003.	002.035.00048	Nguyễn Thị Ngân	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1004.	002.2024.0024	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1005.	2019.10.00002	Nguyễn Diệu Ngọc	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1006.	002.035.00025	Tạ Thị Huyền Nhung	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1007.	002.035.00065	Lê Thị Quyên	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1008.	002.035.00006	Nguyễn Ngọc Sơn	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1009.	002.2022.0006	Nguyễn Hoàng Thái	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1010.	002.035.00101	Bùi Thị Thanh	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1011.	002.003.00046	Lê Hải Thanh	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1012.	002.2024.0058	Lê Duy Thành	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1013.	002.2023.0064	Nguyễn Phương Thảo	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1014.	002.035.00005	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1015.	002.035.00082	Trần Thị Thanh Thủy	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1016.	002.035.00080	Nguyễn Thị Thủy	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1017.	002.035.00044	Nguyễn Hương Trà	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1018.	002.035.00004	Thái Thị Trâm	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1019.	002.2022.0005	Trần Thu Trang	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1020.	002.035.00060	Trần Huyền Trang	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1021.	002.035.00031	Nguyễn Anh Tuấn	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1022.	002.035.00102	Trần Thị Tuyền	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1023.	002.035.00049	Lê Hữu Việt	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến

1024.	002.035.00033	Phạm Thị Hải Yến	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1025.	002.035.00034	Phạm Thị Ngọc Yến	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Lao động tiên tiến
1026.	002.075.00002	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trung tâm Sáng tạo và khởi nghiệp sinh viên	Lao động tiên tiến
1027.	002.2023.0016	Võ Thùy Anh	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1028.	002.005.00098	Lê Bích Diệp	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1029.	002.2014.0039	Nguyễn Thị Dung	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1030.	002.2014.0040	Phạm Thị Ngọc Hà	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1031.	002.2023.0038	Hoàng Văn Hiếu	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1032.	002.075.00005	Thái Phương Hoa	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1033.	002.035.00063	Nguyễn Thị Thanh Hoà	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1034.	002.075.00004	Nguyễn Thị Huê	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1035.	002.050.00001	Nguyễn Thị Huệ	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1036.	002.075.00006	Đỗ Thị Thu Huyền	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1037.	002.073.00002	Nguyễn Thị Thuỷ Kiên	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1038.	2019.04.00001	Nguyễn Phương Nhung	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1039.	002.075.00007	Nguyễn Thị Thắm	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1040.	002.2013.0058	Nguyễn Thị Thanh Tú	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Lao động tiên tiến
1041.	002.2012.0015	Trần Tuấn Anh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1042.	002.032.00046	Nguyễn Thị Kim Anh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1043.	002.014.00055	Dương Văn Các	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1044.	002.037.00017	Nguyễn Viết Cao	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1045.	002.033.01426	Đào Hữu Chiến	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1046.	002.098.00007	Lê Văn Chuyên	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1047.	002.033.00022	Phạm Văn Côi	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1048.	002.098.00008	Nguyễn Hữu Điều	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến

1049.	002.032.00056	Đinh Thị Đoàn	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1050.	002.032.00048	Lê Văn Đồng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1051.	002.033.00019	Bùi Văn Duẩn	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1052.	002.042.00021	Lưu Hoài Đức	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1053.	002.032.00039	Lê Thị Kim Dung	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1054.	002.033.00006	Võ Tiến Dũng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1055.	002.032.00063	Đỗ Thanh Hà	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1056.	002.032.00037	Võ Thị Hà	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1057.	002.032.00062	Nguyễn Thị Hà	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1058.	002.033.00023	Nguyễn Mạnh Hà	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1059.	002.033.00013	Nguyễn Tác Hà	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1060.	002.033.00020	Nghiêm Hoàng Hà	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1061.	002.033.00028	Vương Quang Hải	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1062.	002.031.00015	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1063.	002.037.00016	Đặng Thu Hiền	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1064.	002.2012.0019	Phạm Thị Hiền	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1065.	002.032.00049	Bùi Thị Hoa	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1066.	002.2015.0008	Trần Thị Hòa	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1067.	002.098.00005	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1068.	002.037.00021	Nguyễn Thị Thu Hồng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1069.	002.033.00012	Phạm Đắc Huân	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1070.	002.037.00019	Nguyễn Thu Hương	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1071.	002.037.00013	Nguyễn Đức Hưởng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1072.	002.003.00094	Trần Văn Huy	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1073.	002.014.00070	Trần Công Khanh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến

1074.	002.015.00012	Hoàng Thị Kim	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1075.	002.014.00025	Trần Vũ Lâm	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1076.	002.031.00029	Đỗ Thị Bích Liên	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1077.	002.037.00020	Phạm Mỹ Linh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1078.	002.032.00064	Nguyễn Thị Thanh Loan	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1079.	002.2012.0013	Lê Thị Loan	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1080.	002.033.00026	Nguyễn Ngọc Long	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1081.	002.002.00094	Bùi Đình Long	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1082.	002.037.00024	Đặng Thị Mai	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1083.	002.2012.0012	Nguyễn Thị Hồng Minh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1084.	002.033.00015	Phạm Thành Nam	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1085.	002.032.00035	Phan Thị Nga	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1086.	002.032.00052	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1087.	002.032.00054	Hoàng Bích Ngọc	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1088.	002.032.00058	Phạm Thị Oanh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1089.	002.032.00055	Lê Thị Lan Phương	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1090.	002.032.00050	Nguyễn Thị Kim Quyên	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1091.	002.033.00007	Nguyễn Xuân Sơn	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1092.	002.033.00008	Bùi Trung Sỹ	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1093.	002.033.00018	Nguyễn Văn Thân	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1094.	002.037.00012	Nguyễn Quang Thắng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1095.	002.2014.0009	Trần Thị Kim Thành	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1096.	002.098.00003	Trần Phương Thảo	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1097.	002.032.00066	Đàm Thị Thơm	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1098.	002.033.00003	Bùi Văn Thực	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến

1099.	002.037.00014	Phạm Thu Thủy	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1100.	002.032.00044	Nguyễn Thị Bích Thủy	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1101.	002.032.00060	Lê Thị Thủy	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1102.	002.032.00043	Võ Thị Tĩnh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1103.	002.037.00007	Vũ Văn Trường	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1104.	002.037.00018	Trần Minh Tuấn	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1105.	002.033.00021	Trần Anh Tuấn	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1106.	002.074.00002	Hà Nhật Tuấn	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1107.	002.032.00059	Trương Đình Tuấn	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1108.	002.037.00008	Đoàn Văn Tuýnh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1109.	002.033.00024	Nguyễn Khánh Vinh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1110.	002.033.00025	Nguyễn Văn Vĩnh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1111.	002.037.00023	Trần Thị Mai Xoan	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Lao động tiên tiến
1112.	002.014.00013	Lê Thị Kim Cúc	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1113.	002.2024.0021	Trần Thị Phương Dung	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1114.	002.014.00062	Nguyễn Anh Dũng	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1115.	002.014.00058	Hoàng Thị Thanh Duyên	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1116.	002.014.00061	Lê Thị Thu Hằng	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1117.	002.014.00009	Đỗ Tuấn Hùng	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1118.	002.014.00059	Bùi Thùy Hương	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1119.	002.014.00056	Nguyễn Thu Hương	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1120.	002.014.00054	Nguyễn Thị Kiêm	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1121.	002.2023.0025	Phạm Văn Luyện	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1122.	002.2014.0017	Nguyễn Vương Minh	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1123.	002.2023.0017	Lê Thanh Minh Ngọc	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1124.	002.014.00014	Vương Thị Hồng Nhung	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1125.	002.014.00063	Cao Thị Tuyết Nhung	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1126.	002.014.00007	Nguyễn Hồng Nhung	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1127.	002.2023.0018	Lê Thị Trang Nhung	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1128.	002.2024.0022	Nguyễn Thị Thu Phương	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1129.	002.014.00071	Vũ Thị Thanh Thảo	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1130.	002.014.00005	Phạm Thị Thủy	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1131.	002.014.00006	Nguyễn Phương Trang	Trung tâm Đào tạo liên tục	Lao động tiên tiến
1132.	002.035.00023	Trần Việt Anh	Trung tâm Chuyển đổi số	Lao động tiên tiến
1133.	002.035.00046	Nguyễn Kim Anh	Trung tâm Chuyển đổi số	Lao động tiên tiến
1134.	002.039.01520	Phan Đức Chinh	Trung tâm Chuyển đổi số	Lao động tiên tiến

1135.	002.035.00059	Nguyễn Mạnh Cường	Trung tâm Chuyển đổi số	Lao động tiên tiến
1136.	002.2013.0050	Đặng Đức Duy	Trung tâm Chuyển đổi số	Lao động tiên tiến
1137.	002.035.00062	Nguyễn Thị Thu Giang	Trung tâm Chuyển đổi số	Lao động tiên tiến
1138.	002.035.00016	Giản Quốc Hưng	Trung tâm Chuyển đổi số	Lao động tiên tiến
1139.	002.035.00064	Phùng Thị Thu Thủy	Trung tâm Chuyển đổi số	Lao động tiên tiến
1140.	002.2016.0011	Nguyễn Thanh Tùng	Trung tâm Chuyển đổi số	Lao động tiên tiến
1141.	002.029.00002	Dương Hoàng Anh	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	Lao động tiên tiến
1142.	002.091.00007	Trần Ngọc Huân	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	Lao động tiên tiến
1143.	002.2012.0016	Phạm Văn Khoa	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	Lao động tiên tiến
1144.	002.091.00003	Trần Hương Ly	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	Lao động tiên tiến
1145.	002.091.00004	Trần Thị Phương	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	Lao động tiên tiến
1146.	002.2013.0069	Trịnh Thị Thanh	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	Lao động tiên tiến
1147.	002.2012.0020	Đỗ Thanh Thùy	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	Lao động tiên tiến
1148.	002.091.00002	Vũ Thu Thủy	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	Lao động tiên tiến
1149.	002.009.00075	Lưu Thị Lan Anh	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1150.	002.009.00037	Lương Hữu Bắc	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1151.	002.009.00043	Nguyễn Xuân Chiến	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1152.	002.009.00054	Lê Cao Cường	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1153.	002.009.00009	Đào Tuấn Đạt	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1154.	002.009.00079	Lê Anh Đức	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1155.	002.009.00104	Đặng Đức Dũng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1156.	002.009.00046	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1157.	002.2021.0027	Phạm Tùng Dương	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1158.	002.009.00072	Trần Thùy Dương	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1159.	002.009.00097	Nguyễn Thị Thanh Hà	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1160.	002.2014.0028	Bùi Ngọc Hà	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1161.	002.009.00227	Phó Thị Nguyệt Hằng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1162.	002.2015.0019	Vũ Xuân Hiền	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1163.	002.009.00091	Trần Minh Hiếu	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1164.	002.009.00032	Lại Khắc Hoàng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1165.	002.009.00031	Nguyễn Văn Hồng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1166.	002.009.00096	Hoàng Việt Hưng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1167.	002.2012.0002	Lương Vĩnh Huy	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1168.	002.009.00003	Nguyễn Minh Huyền	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1169.	002.009.00045	Bùi Việt Khoa	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1170.	002.009.00010	Nguyễn Hữu Lâm	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1171.	002.009.00089	Mai Thị Lan	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1172.	002.009.00083	Trần Thị Liên	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1173.	002.009.00098	Lê Thị Hồng Liên	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1174.	002.2017.0001	Nguyễn Hoàng Linh	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1175.	002.009.00034	Lê Văn Miến	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1176.	002.009.00065	Trịnh Thị Thanh Nga	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1177.	002.009.00006	Nguyễn Tuyết Nga	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1178.	002.009.00101	Nguyễn Thanh Nghị	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1179.	002.009.00087	Quản Thị Minh Nguyệt	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1180.	002.009.00035	Nguyễn Thu Nhân	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1181.	002.043.00003	Phạm Nam Phong	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1182.	002.009.00023	Lương Hữu Phước	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1183.	002.009.00020	Nguyễn Thanh Phương	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến

1184.	002.009.00074	Lê Viết Phương	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1185.	002.009.00088	Ngô Đức Quân	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1186.	002.2013.0009	Nguyễn Thị Hương Quế	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1187.	002.009.00094	Luyện Thị San	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1188.	002.009.00048	Vương Sơn	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1189.	002.009.00078	Thân Thị Ngọc Tâm	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1190.	002.049.00055	Nguyễn Văn Thái	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1191.	002.009.00092	Phạm Văn Thắng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1192.	002.009.00036	Nguyễn Tất Thắng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1193.	002.009.00030	Lê Thị Hải Thanh	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1194.	002.2012.0070	Đỗ Đức Thọ	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1195.	002.065.00001	Đỗ Thị Kim Thoa	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1196.	002.049.00053	Nguyễn Hoàng Thoan	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1197.	002.009.00021	Trịnh Quang Thông	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1198.	002.009.00024	Mai Hữu Thuận	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1199.	002.009.00201	Mai Đình Thủy	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1200.	002.2023.0024	Ngụy Phan Tín	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1201.	002.009.00049	Đỗ Thị Ngọc Trâm	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1202.	002.009.01522	Nguyễn Ngọc Trung	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1203.	002.2018.0003	Trần Thanh Tú	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1204.	002.009.00085	Nguyễn Công Tú	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1205.	002.2024.0016	Nguyễn Huy Tuấn	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1206.	002.009.00095	Nguyễn Hoàng Tuấn	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1207.	002.2012.0003	Nguyễn Anh Tuệ	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1208.	002.009.00266	Vũ Ngọc Tước	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1209.	002.009.00053	Đặng Đức Vượng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1210.	002.2012.0001	Lý Thị Bích Ngọc	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1211.	002.009.00071	Nguyễn Thị Trang	Khoa Vật lý kỹ thuật	Lao động tiên tiến
1212.	002.010.00021	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1213.	002.010.00053	Đào Tuấn Anh	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1214.	002.2020.0020	Đỗ Văn Cường	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1215.	002.010.00038	Bùi Xuân Diệu	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1216.	002.010.00013	Đoàn Công Định	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1217.	002.2022.0012	Nguyễn Hữu Du	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1218.	002.2012.0038	Nguyễn Trung Dũng	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1219.	002.010.00014	Nguyễn Tuấn Dũng	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1220.	002.010.00335	Lê Hải Hà	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1221.	002.010.00002	Vũ Thị Ngọc Hà	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1222.	002.2021.0034	Phạm Việt Hải	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1223.	002.2024.0014	Khổng Văn Hải	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1224.	002.010.00009	Nguyễn Thị Hải	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1225.	002.010.00050	Trịnh Ngọc Hải	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1226.	002.2019.0013	Nguyễn Đình Hân	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1227.	002.2021.0026	Nguyễn Văn Hạnh	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1228.	002.2020.0022	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1229.	002.2012.0056	Ngô Thị Hiền	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1230.	002.2012.0048	Nguyễn Thị Hoàng Hoa	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1231.	002.024.00002	Lê Quang Hoà	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1232.	002.010.00055	Phạm Thị Hoài	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến

1233.	002.2022.0011	Ngô Quốc Hoàn	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1234.	002.2020.0018	Đỗ Trọng Hoàng	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1235.	002.2018.0008	Vũ Thị Huệ	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1236.	002.2024.0032	Nguyễn Đức Hùng	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1237.	002.2024.0060	Lê Quang Hưng	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1238.	002.010.00037	Nguyễn Quốc Hưng	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1239.	002.010.00033	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1240.	002.010.00333	Nguyễn Thiệu Huy	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1241.	002.2024.0034	Nguyễn Quang Huy	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1242.	002.010.00292	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1243.	002.2022.0014	Trần Ngọc Khuê	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1244.	002.010.00294	Phạm Huyền Linh	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1245.	002.010.00017	Lê Xuân Lý	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1246.	002.010.00039	Tạ Thị Thanh Mai	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1247.	002.2022.0013	Nguyễn Công Minh	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1248.	002.010.00291	Vũ Thành Nam	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1249.	002.010.00018	Lê Đình Nam	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1250.	002.010.00058	Nguyễn Cảnh Nam	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1251.	002.010.00030	Lê Chí Ngọc	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1252.	002.2024.0033	Hà Huy Phúc Nguyên	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1253.	002.010.00008	Trần Thị Nhân	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1254.	002.010.00049	Trần Thị Kim Oanh	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1255.	002.2023.0026	Hà Phi	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1256.	002.010.00012	Vương Mai Phương	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1257.	002.035.00029	Vũ Hiền Phương	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1258.	002.010.00028	Nguyễn Hải Sơn	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1259.	002.010.00029	Tạ Anh Sơn	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1260.	2018.12.00001	Đỗ Đức Tâm	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1261.	002.2020.0021	Nguyễn Duy Tân	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1262.	002.010.00052	Trần Ngọc Thắng	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1263.	002.2023.0028	Nguyễn Trường Thanh	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1264.	002.010.00025	Phan Xuân Thành	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1265.	002.2019.0014	Nguyễn Xuân Thọ	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1266.	002.2021.0022	Ninh Văn Thu	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1267.	002.010.00041	Lê Kim Thư	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1268.	002.010.00043	Đỗ Đức Thuận	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1269.	002.010.00011	Nguyễn Phương Thủy	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1270.	002.2018.0006	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1271.	002.010.00337	Lê Quang Thủy	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1272.	002.2014.0024	Nguyễn Thị Toàn	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1273.	002.010.00061	Đoàn Duy Trung	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1274.	002.010.00019	Nguyễn Huy Trường	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1275.	002.010.00032	Nguyễn Danh Tú	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1276.	002.2022.0023	Lê Văn Tứ	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1277.	002.2021.0025	Dương Anh Tuấn	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1278.	002.2013.0024	Vũ Thị Bích Tuyền	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1279.	002.010.00007	Hà Thị Ngọc Yên	Khoa Toán - Tin	Lao động tiên tiến
1280.	002.012.01226	Trịnh Thị Nguyệt Anh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến

1281.	002.012.00068	Nguyễn Thị Hải Anh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1282.	002.2024.0013	Vũ Phương Anh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1283.	002.2024.0031	Ngô Phương Anh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1284.	002.027.01454	Hà Thị Thu Anh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1285.	002.012.00045	Phạm Hoài Anh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1286.	002.012.00010	Nguyễn Thị Bắc	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1287.	002.012.00046	Nguyễn Mỹ Bình	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1288.	002.012.00014	Nguyễn Thị Châu	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1289.	002.012.01247	Nguyễn Kim Chi	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1290.	002.012.00036	Nguyễn Hạnh Đào	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1291.	002.012.00034	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1292.	002.012.00018	Nguyễn Thị Phương Dung	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1293.	002.012.01239	Phạm Thanh Dương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1294.	002.012.00005	Trần Hương Giang	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1295.	002.012.00026	Hoàng Thị Minh Hà	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1296.	002.2022.0009	Nguyễn Thị Minh Hà	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1297.	002.012.00053	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1298.	002.012.01266	Nguyễn Thị Hải Hà	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1299.	002.012.01251	Phạm Thái Hà	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1300.	002.2021.0004	Phan Thị Thanh Hà	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1301.	002.012.00059	Lê Ngọc Hà	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1302.	002.012.00016	Nguyễn Thị Bích Hằng	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1303.	002.2024.0084	Hà Thị Hằng	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1304.	002.012.00023	Trịnh Thị Ánh Hằng	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1305.	002.012.01258	Tạ Lê Mỹ Hạnh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1306.	002.2013.0012	Đông Thị Hồng Hậu	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1307.	002.2022.0022	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1308.	002.012.01259	Vương Thu Hiền	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1309.	002.012.00019	Đậu Thị Lê Hiếu	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1310.	002.012.00033	Lê Bích Hoa	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1311.	2019.12.00001	Vũ Quỳnh Hoa	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1312.	002.063.00006	Trần Thị Hồng	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1313.	002.012.00030	Lê Thị Thiên Hương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1314.	002.012.00003	Phùng Thị Lan Hương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1315.	002.012.01225	Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1316.	002.2013.0035	Vũ Lan Hương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1317.	002.012.00051	Vũ Thị Thu Huyền	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1318.	2019.05.00001	Nguyễn Thanh Huyền	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1319.	002.012.00090	Nguyễn Vân Khanh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1320.	002.012.00024	Nguyễn Việt Khoa	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1321.	002.012.01264	Lương Trung Kiên	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1322.	002.012.00038	Lê Nữ Cẩm Lệ	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1323.	002.012.01244	Nguyễn Thị Diệu Linh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1324.	2020.06.00006	Lại Mỹ Linh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1325.	002.012.00020	Nguyễn Phương Linh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1326.	002.2024.0011	Nguyễn Thị Bích Loan	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1327.	002.012.00060	Lương Thanh Mai	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến

1328.	002.012.00064	Nguyễn Thanh Mai	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1329.	002.2024.0012	Trịnh Ngọc My	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1330.	002.012.00043	Dương Thị Quỳnh Nga	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1331.	002.2012.0059	Nguyễn Xuân Nghĩa	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1332.	2020.06.00002	Nguyễn Bích Ngọc	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1333.	002.012.00015	Trần Thị Oanh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1334.	2019.05.00005	Nguyễn Kim Phúc	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1335.	002.012.00066	Bùi Thu Phương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1336.	002.012.00037	Đỗ Lan Phương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1337.	002.012.00067	Đỗ Thu Phương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1338.	002.012.00061	Trần Lan Phương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1339.	002.012.00063	Nguyễn Thị Thanh Phương	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1340.	2020.06.00005	Lê Thị Phượng	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1341.	002.012.00062	Bùi Thị Kim Phượng	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1342.	002.012.01254	Phạm Thanh Tâm	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1343.	002.2023.0061	Phạm Lộc Thành	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1344.	002.012.00022	Phạm Phương Thảo	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1345.	002.012.00011	Phương Thảo	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1346.	002.2012.0036	Nguyễn Thị Thu	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1347.	002.012.00044	Dương Thị Thược	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1348.	002.012.00031	Đào Thị Hồng Thuý	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1349.	002.012.01267	Trần Hồng Thuý	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1350.	002.012.00040	Phạm Thị Thanh Thuý	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1351.	002.012.00092	Trần Thu Thủy	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1352.	2020.06.00004	Nguyễn Thị Thủy	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1353.	002.012.00039	Phạm Kiều Trang	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1354.	2020.06.00003	Nguyễn Thu Trang	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1355.	002.2023.0042	Nguyễn Minh Trang	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1356.	002.2012.0037	Phạm Thị Thanh Vân	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1357.	2020.06.00007	Hoàng Quang Vinh	Khoa Ngoại ngữ	Lao động tiên tiến
1358.	002.011.00115	Nguyễn Quốc Đoàn	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1359.	002.011.00005	Hoàng Ánh Đông	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1360.	2019.09.00001	Nguyễn Thị Phương Dung	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1361.	002.011.00009	Lê Tiến Dũng	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1362.	002.011.00019	Phạm Thị Mai Duyên	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1363.	002.2012.0060	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1364.	002.035.20007	Trần Thị Việt Hà	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1365.	002.011.00098	Lương Minh Hạnh	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1366.	002.2021.0001	Cao Thị Bích Hạnh	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1367.	002.011.00113	Hoàng Thị Hạnh	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1368.	2018.04.00002	Trịnh Huy Hồng	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1369.	002.011.00016	Hà Thị Dáng Hương	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1370.	002.011.00010	Hoàng Thu Hương	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1371.	002.2023.0003	Tạ Thị Thu Huyền	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1372.	002.011.00117	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1373.	002.011.00004	Lê Văn Kiện	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1374.	002.011.00112	Lê Thị Lan	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến

1375.	002.011.00118	Hoàng Thị Lan	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1376.	002.011.00011	Ngô Quế Lân	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1377.	002.2020.0002	Vũ Thị Mai Lương	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1378.	002.2023.0041	Lê Thu Nguyệt	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1379.	002.011.00012	Phạm Nguyên Phương	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1380.	002.2024.0049	Bùi Thị Quý	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1381.	002.011.00116	Trần Việt Thắng	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1382.	002.2021.0002	Phan Yến Trang	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1383.	002.011.00015	Nguyễn Quang Trường	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1384.	002.011.00003	Đinh Thanh Xuân	Khoa Lý luận chính trị	Lao động tiên tiến
1385.	002.2020.0010	Nguyễn Yến Chi	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1386.	002.2023.0023	Nguyễn Thị Duyên	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1387.	002.013.00010	Nguyễn Thị Hương Giang	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1388.	002.2024.0054	Trần Thị Thanh Hà	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1389.	002.2022.0030	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1390.	002.2013.0003	Bùi Thị Thúy Hằng	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1391.	002.2018.0014	Nguyễn Văn Hạnh	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1392.	002.013.00001	Phạm Hồng Hạnh	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1393.	002.013.00013	Hà Thị Lệ Hiền	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1394.	002.007.00033	Lê Hiếu Học	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1395.	002.2013.0052	Đặng Thu Hương	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1396.	002.2020.0007	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1397.	002.2018.0009	Hoàng Thị Quỳnh Lan	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1398.	002.2012.0050	Trần Thị Phương Liên	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1399.	002.027.00002	Dương Thị Thuý Mai	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1400.	002.035.00103	Vũ Đình Minh	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1401.	002.013.00006	Bùi Ngọc Sơn	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1402.	002.2023.0020	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1403.	002.2024.0030	Đỗ Minh Trí	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1404.	002.035.00053	Nguyễn Thị Thanh Tú	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến

1405.	002.013.00007	Lê Huy Tùng	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1406.	002.013.00014	Nguyễn Thị Tuyết	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1407.	002.014.00011	Nguyễn Tiến Long	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Lao động tiên tiến
1408.	002.074.00003	Nguyễn Kim Ánh	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1409.	002.015.00014	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1410.	002.015.00009	Đào Tiên Dân	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1411.	002.015.00013	Nguyễn Tiến Đạt	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1412.	002.2024.0056	Đào Hoàng Giang	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1413.	002.015.00015	Nguyễn Trường Giang	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1414.	002.015.00003	Nguyễn Long Giang	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1415.	002.015.00005	Lê Duy Long	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1416.	002.015.00011	Đỗ Thị Tuyết Mai	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1417.	002.015.00010	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1418.	002.068.00001	Nguyễn Thị Nhung	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1419.	002.015.00006	Huỳnh Tấn Phát	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1420.	002.015.00270	Trần Huy Quang	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1421.	002.015.00016	Nguyễn Trọng Tài	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1422.	002.015.00017	Kiều Quang Thuyết	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1423.	002.015.00007	Trương Minh Toàn	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1424.	002.2015.0023	Phạm Thị Thùy Trang	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1425.	002.015.00285	Nguyễn Viết Trung	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1426.	2018.05.00001	Lê Thanh Tùng	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1427.	002.2013.0039	Hoàng Văn Tùng	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1428.	002.015.00002	Đoàn Chiến Vinh	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1429.	002.074.00007	Hoàng Hùng Vương	Khoa Giáo dục thể chất	Lao động tiên tiến
1430.	002.2015.0007	Đặng Thị Hiền Anh	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1431.	002.031.00027	Nguyễn Thị Hà Giang	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1432.	002.2022.0015	Phạm Văn Hiệp	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1433.	002.031.41005	Nguyễn Văn Hoạt	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1434.	002.2019.0023	Trần Đức Khánh Hùng	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1435.	002.031.40005	Đới Thị Lan Hương	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1436.	002.2023.0029	Bùi Trung Kiên	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1437.	002.2023.0066	Nguyễn Đức Mạnh	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1438.	002.2024.0004	Phạm Bá Sỹ	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1439.	002.2014.0046	Đoàn Cao Thắng	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1440.	002.2014.0042	Trương Văn Thứ	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An	Lao động tiên tiến

			ninh	
1441.	002.2018.0011	Phạm Văn Toàn	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1442.	002.2013.0071	Trần Anh Tú	Khoa Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Lao động tiên tiến
1443.	002.064.00002	Lê Quốc Bính	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1444.	002.046.00001	Công Ngọc Cường	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1445.	002.046.00007	Trần Văn Đồng	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1446.	002.2012.0040	Nguyễn Minh Đức	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1447.	002.2023.0037	Hà Tiến Dũng	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1448.	002.047.00004	Phạm Thị Ngọc Hân	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1449.	002.047.00005	Đỗ Thanh Hằng	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1450.	002.2024.0017	Trần Hoàn	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1451.	002.2021.0014	Phan Phương Khánh	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1452.	002.064.00006	Bùi Lê Diễm Nhung	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1453.	002.2022.0004	Nguyễn Thị Nhung	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1454.	002.032.00033	Đoàn Tiên Phong	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1455.	002.016.00026	Tạ Văn Sơn	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1456.	002.2016.0022	Phạm Tiến Thuận	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1457.	2019.10.00005	Nguyễn Thị Vân	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1458.	002.046.00012	Trần Thị Vân	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Lao động tiên tiến
1459.	002.068.00008	Bành Thị Vân Anh	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1460.	002.2015.0016	Trần Thị Minh Châu	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1461.	002.2020.0028	Nguyễn Lê Giang	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1462.	002.2024.0020	Vũ Thị Hương Giang	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1463.	002.068.00011	Phan Thu Hà	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1464.	002.044.00004	Lê Hồng Hải	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1465.	002.068.00007	Phạm Thị Thu Hằng	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1466.	002.2024.0019	Đặng Hồng Hạnh	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1467.	002.2015.0010	Lương Thị Thu Hiền	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1468.	002.001.00809	Võ Thị Liên Hương	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1469.	002.2020.0017	Trần Thiên Nam	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1470.	002.041.00019	Phạm Thu Thủy	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Lao động tiên tiến
1471.	002.023.01401	Ngô Thị Tuệ Anh	Ban Tổ chức - Nhân sự	Lao động tiên tiến

1472.	002.023.00015	Chu Phương Anh	Ban Tổ chức - Nhân sự	Lao động tiên tiến
1473.	0020B.320.001	Nguyễn Thị Bắc	Ban Tổ chức - Nhân sự	Lao động tiên tiến
1474.	002.023.00014	Bùi Thị Thu Hương	Ban Tổ chức - Nhân sự	Lao động tiên tiến
1475.	002.023.00013	Hoàng Văn Quang	Ban Tổ chức - Nhân sự	Lao động tiên tiến
1476.	002.023.00001	Trương Tú Quỳnh	Ban Tổ chức - Nhân sự	Lao động tiên tiến
1477.	002.041.00047	Nguyễn Thị Kim Cúc	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1478.	002.003.00100	Nguyễn Việt Dũng	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1479.	002.026.00004	Nguyễn Thị Minh Hà	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1480.	002.2013.0057	Nguyễn Thị Thu Hằng	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1481.	002.2014.0035	Nguyễn Thị Thu Hằng	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1482.	002.042.00038	Dương Thị Hạnh	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1483.	002.044.00005	Phùng Thu Hương	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1484.	002.2016.0009	Phạm Thị Lan Hương	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1485.	002.047.00006	Nguyễn Thị Lý	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1486.	002.2024.0057	Cao Thị Oanh	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1487.	002.026.00005	Lê Minh Quang	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1488.	002.026.00001	Đặng Anh Sơn	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1489.	002.035.20002	Đặng Thị Thanh Tâm	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1490.	002.068.00002	Bùi Thị Phương Thảo	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1491.	002.038.00007	Lã Thu Thủy	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1492.	002.2013.0074	Phan Minh Trang	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1493.	002.2023.0014	Nguyễn Hà Trang	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1494.	002.2021.0005	Lý Hà Trang	Ban Tài chính - Kế hoạch	Lao động tiên tiến
1495.	002.034.00007	Nguyễn Thu Hà	Ban Quản lý chất lượng	Lao động tiên tiến
1496.	002.2012.0018	Chu Minh Hoa	Ban Quản lý chất lượng	Lao động tiên tiến
1497.	002.034.00006	Lê Thu Hoài	Ban Quản lý chất lượng	Lao động tiên tiến
1498.	002.2021.0035	Đỗ Thị Hương	Ban Quản lý chất lượng	Lao động tiên tiến
1499.	002.2022.0024	Nguyễn Hoàng Đoan Huy	Ban Quản lý chất lượng	Lao động tiên tiến
1500.	002.034.00005	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Ban Quản lý chất lượng	Lao động tiên tiến
1501.	002.034.00008	Nguyễn Thị Minh Thu	Ban Quản lý chất lượng	Lao động tiên tiến
1502.	002.035.20006	Đỗ Quang Tú	Ban Quản lý chất lượng	Lao động tiên tiến
1503.	002.034.00004	Nguyễn Cẩm Tú	Ban Quản lý chất lượng	Lao động tiên tiến
1504.	002.034.00001	Trần Thanh Hải	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Lao động tiên tiến
1505.	002.2020.0023	Vũ Thị Huế	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Lao động tiên tiến
1506.	002.2023.0015	Lã Thị Linh	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Lao động tiên tiến
1507.	002.2024.0018	Bùi Lê Nam Phương	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Lao động tiên tiến
1508.	002.2020.0001	Lê Thị Ngọc Phượng	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Lao động tiên tiến
1509.	002.2017.0005	Đào Thị Thúy	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Lao động tiên tiến
1510.	002.028.00006	Trần Thị Khánh Hương	Ban Khoa học - Công nghệ	Lao động tiên tiến
1511.	002.2023.0013	Nguyễn Đức Hoàng Long	Ban Khoa học - Công nghệ	Lao động tiên tiến
1512.	002.028.01397	Hồ Thành Nam	Ban Khoa học - Công nghệ	Lao động tiên tiến
1513.	002.003.00082	Hoàng Kim Nga	Ban Khoa học - Công nghệ	Lao động tiên tiến

1514.	002.034.00003	Nguyễn Thị Phương	Ban Khoa học - Công nghệ	Lao động tiên tiến
1515.	002.028.00001	Hoàng Thị Kim Thu	Ban Khoa học - Công nghệ	Lao động tiên tiến
1516.	002.2014.0037	Vũ Duy Trinh	Ban Khoa học - Công nghệ	Lao động tiên tiến
1517.	002.2020.0029	Đinh Hoàng Anh	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1518.	002.027.00004	Nguyễn Mai Chi	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1519.	002.027.00007	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1520.	002.2018.0015	Nguyễn Minh Hoàng	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1521.	002.2012.0010	Nguyễn Thanh Hương	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1522.	2020.05.00001	Trịnh Thị Thùy Linh	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1523.	002.2022.0029	Nguyễn Quỳnh Nga	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1524.	002.035.20004	Hoàng An Nghĩa	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1525.	2020.05.00002	Nguyễn Thị Phương	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1526.	002.2019.0029	Bùi Thị Ngọc Thủy	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1527.	002.2014.0038	Trần Vũ Hương Trà	Ban Hợp tác đối ngoại	Lao động tiên tiến
1528.	002.068.00005	Nguyễn Kiều Anh	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1529.	002.024.00020	Nguyễn Quốc Đạt	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1530.	002.024.01315	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1531.	002.030.00003	Lê Thu Giang	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1532.	002.030.00001	Nguyễn Đức Giáp	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1533.	002.024.01317	Trần Thị Hạnh	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1534.	002.024.00003	Nguyễn Kim Huệ	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1535.	002.030.00004	Nguyễn Huy Hùng	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1536.	002.024.00005	Trần Lê Hùng	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1537.	002.017.00030	Nguyễn Thị Hương	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1538.	002.068.00003	Giang Hương	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1539.	002.030.00002	Đỗ Thuý Lan	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1540.	002.024.00022	Lê Quang Ninh	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1541.	002.024.01316	Đinh Thị Quyên	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1542.	002.024.00021	Nguyễn Thị Hà Thu	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1543.	002.030.00005	Lê Minh Thuyết	Ban Đào tạo	Lao động tiên tiến
1544.	002.024.00004	Phạm Thị Hải Anh	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1545.	002.041.00025	Đỗ Lan Anh	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1546.	002.032.00006	Nghiêm Thị Kim Chi	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1547.	002.029.00005	Phạm Thị Chi	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1548.	002.027.01453	Trần Quang Khải	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1549.	002.034.00002	Lê Chi Linh	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1550.	002.036.00013	Ngô Anh Ngọc	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1551.	002.029.00001	Quách Thị Diệp Quỳnh	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1552.	002.075.00001	Nguyễn Thị Anh Thư	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1553.	002.024.01319	Nguyễn Thanh Thủy	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1554.	002.029.00004	Trương Chí Thụy	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1555.	002.2015.0017	Nguyễn Việt Tiến	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1556.	002.032.01388	Phạm Ánh Tuyết	Ban Công tác sinh viên	Lao động tiên tiến
1557.	002.2014.0013	Nguyễn Văn Biên	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1558.	002.021.00016	Đỗ Quốc Bình	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1559.	002.035.10008	Nguyễn Thanh Bình	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1560.	002.042.00039	Hoàng Như Bình	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1561.	002.033.01423	Bùi Văn Châu	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1562.	002.042.00023	Nguyễn Văn Chinh	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến

1563.	002.012.00055	Phạm Văn Đảm	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1564.	002.2012.0052	Lê Xuân Định	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1565.	002.042.00028	Lưu Quang Đông	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1566.	002.042.00035	Nguyễn Triều Dương	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1567.	002.032.00038	Trần Tùng Dương	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1568.	002.031.00019	Nguyễn Thanh Hà	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1569.	002.042.00009	Trương Thị Thu Hằng	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1570.	002.042.00025	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1571.	002.064.00001	Đỗ Thị Hiền	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1572.	002.031.00028	Phan Thị Hiếu	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1573.	002.031.00030	Phạm Thị Trung Hoà	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1574.	002.031.00018	Phan Đức Hoà	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1575.	002.042.00032	Nguyễn Huy Hoàng	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1576.	002.048.00006	Nguyễn Thị Thuý Hồng	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1577.	002.032.00041	Nguyễn Thị Thu Hương	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1578.	002.031.00017	Nguyễn Thị Thu Hương	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1579.	002.032.00061	Nguyễn Thị Lâm	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1580.	002.042.00030	Đào Văn Long	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1581.	002.042.00034	Hồ Thành Long	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1582.	002.042.00031	Nguyễn Thế Mạnh	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1583.	002.046.00013	Nguyễn Thị Quỳnh Mơ	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1584.	002.035.10007	Hoàng Lệnh Nam	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1585.	002.035.10005	Nguyễn Đăng Phong	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1586.	002.042.00010	Đỗ Văn Phong	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1587.	002.042.00029	Đỗ Hồng Phúc	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1588.	002.2022.0018	Đỗ Minh Quang	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1589.	002.2012.0043	Trương Đại Sơn	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1590.	002.031.00023	Hoàng Thanh Sơn	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1591.	002.042.00022	Ngô Đức Tâm	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1592.	002.032.00034	Trịnh Thị Tân	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1593.	002.031.00026	Vũ Phương Thảo	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1594.	002.031.00016	Nguyễn Thị Xuân Thu	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1595.	002.010.00001	Từ Thị Thuý	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1596.	002.032.00040	Nguyễn Văn Thúy	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1597.	002.2016.0024	Lương Ngọc Tú	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1598.	002.2012.0047	Nguyễn Vũ Tùng	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1599.	002.042.00043	Vũ Văn Tương	Ban Cơ sở vật chất	Lao động tiên tiến
1600.	002.042.00036	Đặng Văn Trung	Viện Công nghệ Năng lượng	Chiến sỹ thi đua
1601.	002.2020.0009	Đào Quỳnh Anh	Văn phòng Đại học	Chiến sỹ thi đua
1602.	002.025.00011	Nguyễn Thị Hiệp	Văn phòng Đại học	Chiến sỹ thi đua
1603.	002.032.00008	Phạm Thu Huyền	Văn phòng Đại học	Chiến sỹ thi đua
1604.	002.2020.0013	Phạm Thị Phương Thảo	Văn phòng Đại học	Chiến sỹ thi đua
1605.	002.024.00006	Quách Thị Lan Thanh	Văn phòng Đại học	Chiến sỹ thi đua
1606.	002.2013.0040	Nguyễn Duy Cường	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1607.	002.2020.0004	Trần Văn Đáng	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1608.	002.006.00028	Nguyễn Minh Đức	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1609.	002.008.00017	Lê Thị Dung	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1610.	002.016.00849	Huỳnh Trung Hải	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1611.	002.069.00019	Nguyễn Đức Hòa	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua

1612.	002.008.00197	Bùi Văn Huấn	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1613.	002.006.00019	Đặng Thị Hồng Huế	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1614.	002.006.00010	Lê Thái Hùng	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1615.	002.2016.0017	Chữ Mạnh Hưng	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1616.	002.008.00162	Chu Diệu Hương	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1617.	002.006.00030	Phạm Mai Khánh	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1618.	002.2013.0013	Nguyễn Thị Lan	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1619.	002.018.00003	Nguyễn Thanh Liêm	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1620.	002.2013.0021	Tô Thanh Loan	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1621.	002.2013.0023	Trần Thị Việt Nga	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1622.	002.006.00033	Trần Vũ Diễm Ngọc	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1623.	002.006.00038	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1624.	002.2024.0010	Nguyễn Thị Phương	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1625.	002.008.00165	Phan Thanh Thảo	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1626.	002.008.00164	Hoàng Thanh Thảo	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1627.	002.018.00008	Nguyễn Thị Thủy	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1628.	002.002.00129	Trần Thị Thu Trang	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1629.	002.008.00004	Nguyễn Nhật Trinh	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1630.	002.2012.0078	Trịnh Văn Trung	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1631.	002.008.00198	Ngô Chí Trung	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1632.	002.008.00011	Đoàn Anh Vũ	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1633.	002.069.00016	Trần Ngọc Khiêm	Trường Vật liệu	Chiến sỹ thi đua
1634.	002.007.00063	Đào Thanh Bình	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1635.	002.007.00042	Nguyễn Thị Mai Chi	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1636.	002.007.00030	Dương Mạnh Cường	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1637.	002.2020.0003	Nguyễn Thị Thanh Dân	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1638.	002.2019.0007	Nguyễn Thị Phương Dung	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1639.	002.007.00023	Ngô Thu Giang	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1640.	002.2013.0047	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1641.	002.007.00016	Phan Diệu Hương	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1642.	002.007.00148	Nguyễn Thanh Hương	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1643.	002.007.00060	Trần Thị Hương	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1644.	002.2013.0045	Nguyễn Văn Lâm	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1645.	002.007.00032	Phan Y Lan	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1646.	002.007.00022	Trần Thị Bích Ngọc	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1647.	002.007.00019	Phạm Thị Kim Ngọc	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1648.	002.2021.0018	Đỗ Hồng Quân	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1649.	002.007.00050	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1650.	002.2023.0065	Lê Vũ Toàn	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1651.	002.2021.0024	Vũ Hồng Tuấn	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1652.	002.007.00049	Nguyễn Thị Xuân Hoà	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1653.	002.007.00004	Phạm Thị Thanh Hồng	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1654.	002.007.00026	Phạm Cảnh Huy	Trường Kinh tế	Chiến sỹ thi đua
1655.	002.002.00008	Vũ Thị Hồng Ân	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1656.	002.016.00049	Văn Diệu Anh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1657.	002.2023.0002	Lê Thị Ánh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1658.	002.016.00048	Nguyễn Thủy Chung	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1659.	002.2016.0005	Nguyễn Tiến Cường	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua

1660.	002.002.00125	Lê Quang Diễn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1661.	002.002.00087	Đặng Trung Dũng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1662.	002.002.00985	Hồ Phú Hà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1663.	002.017.00055	Nguyễn Thị Ngân Hà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1664.	002.017.00053	Nguyễn Thị Hạnh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1665.	002.002.00070	Hoàng Hữu Hiệp	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1666.	002.017.00051	Nguyễn Thanh Hoà	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1667.	002.002.00010	Nguyễn Thương Hoài	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1668.	002.002.00174	Trần Thanh Hoài	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1669.	002.002.00084	Vũ Đình Hoàng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1670.	002.002.00126	Trần Vĩnh Hoàng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1671.	002.002.00107	Phan Huy Hoàng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1672.	002.017.00044	Phạm Ngọc Hưng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1673.	002.2021.0019	Nguyễn Thị Thu Hương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1674.	002.016.00031	Hoàng Thị Thu Hương	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1675.	002.002.01052	Phạm Thanh Huyền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1676.	002.002.00130	Trần Thị Luyến	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1677.	002.002.00128	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1678.	002.017.00034	Nguyễn Thị Hoàng Mai	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1679.	002.2017.0002	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1680.	002.002.00061	Vũ Thị Ngọc Minh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1681.	002.002.00139	Phùng Thị Anh Minh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1682.	002.2016.0019	Đào Duy Nam	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1683.	002.002.00169	Nguyễn Trọng Nghĩa	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1684.	002.002.00115	Nguyễn Thị Hồng Phụng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1685.	002.2016.0002	Nguyễn Văn Thông	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1686.	002.2012.0046	Phạm Thị Thu Thủy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1687.	002.017.00016	Phùng Thị Thủy	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1688.	002.2019.0016	Nguyễn Đức Trung	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1689.	002.002.00068	Nguyễn Xuân Trường	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1690.	002.2018.0001	Lê Tuấn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1691.	002.002.00096	Vũ Anh Tuấn	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1692.	002.002.00976	Mai Thanh Tùng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1693.	002.002.00060	Vũ Hoàng Tùng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1694.	002.002.00071	Mai Văn Võ	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1695.	002.002.00152	Trần Khắc Vũ	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1696.	002.002.00020	Huỳnh Đăng Chính	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1697.	002.002.00161	Lương Xuân Điền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1698.	002.017.00022	Trương Quốc Phong	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1699.	002.002.00028	Vũ Đình Tiến	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1700.	002.002.00056	Nguyễn Ngọc Tuệ	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chiến sỹ thi đua
1701.	002.003.00109	Hoàng Anh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1702.	002.2021.0010	Nguyễn Thị Vân Anh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1703.	002.2012.0076	Lê Thị Minh Châu	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1704.	002.004.00025	Hoàng Phương Chi	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1705.	002.2019.0011	Hoàng Đức Chính	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1706.	002.003.00077	Phạm Thành Chung	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1707.	002.003.00049	Dương Minh Đức	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua

1708.	002.004.00058	Nguyễn Xuân Dũng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1709.	002.003.00003	Đặng Chí Dũng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1710.	002.004.00065	Nguyễn Việt Dũng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1711.	002.004.00013	Nguyễn Thái Hà	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1712.	002.003.01442	Nguyễn Thu Hà	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1713.	002.061.00018	Trần Thị Thanh Hải	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1714.	002.2013.0004	Phạm Hồng Hải	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1715.	002.004.00080	Vũ Duy Hải	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1716.	002.003.00076	Nguyễn Thị Hoa	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1717.	002.004.00102	Nguyễn Huy Hoàng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1718.	002.003.00055	Hoàng Sĩ Hồng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1719.	002.2012.0026	Nguyễn Thị Huế	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1720.	002.004.00104	Đào Việt Hùng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1721.	002.004.00079	Phạm Mạnh Hùng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1722.	002.004.00103	Trương Thu Hương	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1723.	002.003.00033	Nguyễn Đức Huy	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1724.	002.004.00105	Phạm Nguyễn Thanh Loan	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1725.	002.003.00035	Cung Thành Long	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1726.	002.003.00111	Nguyễn Quốc Minh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1727.	002.004.00018	Nguyễn Đức Minh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1728.	002.068.00006	Nguyễn Thị Thanh Nga	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1729.	002.2013.0025	Vũ Thị Thúy Nga	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1730.	002.004.00085	Nguyễn Thu Nga	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1731.	002.003.00093	Lê Xuân Nghĩa	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1732.	002.004.00582	Nguyễn Hữu Phát	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1733.	002.0B3.20001	Vũ Hoàng Phương	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1734.	002.004.00092	Nguyễn Xuân Quyền	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1735.	002.003.00004	Nguyễn Vũ Thanh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1736.	002.004.00075	Nguyễn Hữu Thanh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1737.	002.003.00143	Đào Quý Thịnh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1738.	002.003.01195	Đào Đức Thịnh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1739.	002.004.00073	Phạm Doãn Tĩnh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1740.	002.003.00010	Trần Văn Tóp	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1741.	002.004.00099	Hà Duyên Trung	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1742.	002.2012.0077	Lê Đức Tùng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1743.	002.2012.0061	Nguyễn Đình Văn	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1744.	002.003.00112	Phạm Năng Văn	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1745.	002.003.00022	Chu Đức Việt	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1746.	002.023.00012	Trần Quang Vinh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1747.	002.2013.0030	Đặng Quốc Vương	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1748.	002.2016.0016	Trần Thị Anh Xuân	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1749.	002.004.00569	Hoàng Thị Hồng Yên	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1750.	002.004.00557	Vũ Văn Yêm	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1751.	002.003.00066	Bùi Đức Hùng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1752.	002.004.00508	Nguyễn Tiến Dũng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1753.	002.003.00048	Nguyễn Huy Phương	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1754.	002.004.00100	Hán Trọng Thanh	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1755.	002.004.00035	Nguyễn Hữu Trung	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua

1756.	002.003.00034	Nguyễn Xuân Tùng	Trường Điện-Điện tử	Chiến sỹ thi đua
1757.	002.005.00048	Đỗ Tuấn Anh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1758.	002.005.00397	Huỳnh Thị Thanh Bình	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1759.	002.2020.0025	Trịnh Văn Chiến	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1760.	002.035.20001	Phạm Duy Đạt	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1761.	002.005.00079	Trần Quang Đức	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1762.	002.005.00029	Cao Tuấn Dũng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1763.	002.005.00339	Phạm Đăng Hải	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1764.	002.2022.0020	Nguyễn Văn Hiên	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1765.	002.2012.0063	Nguyễn Thanh Hùng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1766.	002.005.00072	Phạm Ngọc Hưng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1767.	002.005.00352	Lê Thanh Hương	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1768.	002.2014.0014	Thân Quang Khoát	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1769.	002.005.00075	Đỗ Bá Lâm	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1770.	002.005.00105	Ngô Văn Linh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1771.	002.005.00096	Nguyễn Thị Thanh Nga	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1772.	002.2013.0017	Nguyễn Đình Thuận	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1773.	002.2013.0018	Trịnh Thành Trung	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1774.	002.005.00042	Ngô Lam Trung	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1775.	002.005.00034	Tạ Hải Tùng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1776.	002.2022.0021	Tổng Văn Vạn	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1777.	002.005.00398	Huỳnh Quyết Thắng	Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1778.	002.2017.0008	Nguyễn Nhất Hải	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1779.	002.2014.0012	Nguyễn Bình Minh	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua
1780.	002.001.00153	Phạm Đức An	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1781.	002.001.00054	Hoàng Đức Cường	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1782.	2017.04.00004	Trần Trọng Đạt	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua

1783.	002.001.00145	Lê Đức Độ	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1784.	002.001.00143	Nguyễn Đông	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1785.	002.2019.0001	Nguyễn Trọng Du	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1786.	002.001.00176	Vũ Tiến Dũng	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1787.	002.041.00013	Nguyễn Việt Dũng	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1788.	002.001.00171	Nguyễn Thùy Dương	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1789.	002.2018.0007	Đình Văn Duy	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1790.	002.090.62006	Nguyễn Thị Thanh Hà	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1791.	002.001.00115	Hoàng Hồng Hải	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1792.	002.041.00064	Trần Thị Thu Hằng	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1793.	002.001.00023	Bùi Văn Hạnh	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1794.	002.090.62002	Ngô Văn Hê	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1795.	002.041.00063	Lê Kiều Hiệp	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1796.	002.001.00158	Nguyễn Thành Hùng	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1797.	002.001.00137	Nguyễn Thị Vân Hương	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1798.	002.090.62013	Nguyễn Đức Khánh	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1799.	002.001.00064	Dương Ngọc Khánh	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1800.	002.041.00024	Vũ Huy Khuê	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1801.	002.001.00119	Nguyễn Ngọc Kiên	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1802.	002.001.00078	Lê Trung Kiên	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1803.	2017.04.00005	Dương Văn Lạc	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1804.	002.090.62017	Ngô Ích Long	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1805.	002.001.00019	Lê Giang Nam	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1806.	002.2013.0019	Lê Văn Nghĩa	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1807.	002.2015.0013	Lê Thị Tuyết Nhung	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1808.	002.001.00147	Trương Đức Phúc	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1809.	002.041.00053	Nguyễn Tiến Quang	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1810.	002.070.00001	Bùi Đăng Quang	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1811.	002.001.00142	Phạm Văn Sáng	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1812.	002.001.00010	Trương Hoàng Sơn	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1813.	002.001.00038	Vũ Toàn Thắng	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1814.	002.002.00014	Lê Tiểu Thanh	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1815.	002.022.00100	Nguyễn Trọng Thanh	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1816.	002.041.00075	Trịnh Việt Thiệu	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1817.	002.001.00185	Nguyễn Thị Thu	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1818.	002.2021.0023	Nguyễn Xuân Thuận	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1819.	002.2014.0025	Nguyễn Văn Tình	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1820.	002.001.00111	Nguyễn Đức Toàn	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1821.	002.001.00167	Nguyễn Thành Trung	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1822.	002.001.00135	Nguyễn Kiên Trung	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1823.	002.2018.0005	Đình Công Trường	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1824.	002.2022.0019	Nguyễn Thanh Tuấn	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1825.	002.001.00201	Nguyễn Thái Minh Tuấn	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1826.	002.001.00136	Hà Mạnh Tuấn	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1827.	002.022.00004	Đặng Thị Hồng Vân	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1828.	002.001.00026	Nguyễn Phong Điền	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1829.	002.001.00598	Lê Anh Tuấn	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1830.	002.090.62005	Trương Việt Anh	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1831.	002.001.00832	Hồ Hữu Hải	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua

1832.	002.040.00001	Lê Thị Thái	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1833.	002.001.00149	Mạc Thị Thoa	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1834.	002.001.00025	Nguyễn Đắc Trung	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1835.	002.001.00055	Phan Anh Tuấn	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1836.	002.001.00194	Trương Công Tuấn	Trường Cơ khí	Chiến sỹ thi đua
1837.	002.035.00021	Cung Thị Bích Hà	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1838.	002.035.00019	Nguyễn Thanh Hùng	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1839.	002.035.00048	Nguyễn Thị Ngân	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1840.	002.2024.0024	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1841.	002.035.00065	Lê Thị Quyên	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1842.	002.035.00101	Bùi Thị Thanh	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1843.	002.2023.0064	Nguyễn Phương Thảo	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1844.	002.035.00082	Trần Thị Thanh Thuỷ	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1845.	002.035.00044	Nguyễn Hương Trà	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1846.	002.035.00004	Thái Thị Trâm	Trung tâm Truyền thông và Tri thức số	Chiến sỹ thi đua
1847.	002.075.00004	Nguyễn Thị Huê	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Chiến sỹ thi đua
1848.	002.075.00006	Đỗ Thị Thu Huyền	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Chiến sỹ thi đua
1849.	002.098.00007	Lê Văn Chuyên	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1850.	002.032.00048	Lê Văn Đồng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1851.	002.033.00023	Nguyễn Mạnh Hà	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1852.	002.033.00028	Vương Quang Hải	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1853.	002.032.00049	Bùi Thị Hoa	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1854.	002.2015.0008	Trần Thị Hòa	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1855.	002.037.00021	Nguyễn Thị Thu Hồng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1856.	002.033.00012	Phạm Đắc Huân	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1857.	002.2012.0013	Lê Thị Loan	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1858.	002.2012.0012	Nguyễn Thị Hồng Minh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1859.	002.037.00012	Nguyễn Quang Thắng	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ	Chiến sỹ thi đua

			Bách khoa	
1860.	002.033.00003	Bùi Văn Thực	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1861.	002.037.00008	Đoàn Văn Tuýnh	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa	Chiến sỹ thi đua
1862.	002.014.00062	Nguyễn Anh Dũng	Trung tâm Đào tạo liên tục	Chiến sỹ thi đua
1863.	002.014.00063	Cao Thị Tuyết Nhung	Trung tâm Đào tạo liên tục	Chiến sỹ thi đua
1864.	002.035.00046	Nguyễn Kim Anh	Trung tâm Chuyển đổi số	Chiến sỹ thi đua
1865.	002.039.01520	Phan Đức Chinh	Trung tâm Chuyển đổi số	Chiến sỹ thi đua
1866.	002.2016.0011	Nguyễn Thanh Tùng	Trung tâm Chuyển đổi số	Chiến sỹ thi đua
1867.	002.091.00002	Vũ Thu Thủy	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội	Chiến sỹ thi đua
1868.	002.009.00037	Lương Hữu Bắc	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1869.	002.009.00043	Nguyễn Xuân Chiến	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1870.	002.2014.0028	Bùi Ngọc Hà	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1871.	002.009.00091	Trần Minh Hiếu	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1872.	002.009.00003	Nguyễn Minh Huyền	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1873.	002.009.00089	Mai Thị Lan	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1874.	002.009.00020	Nguyễn Thanh Phương	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1875.	002.009.00092	Phạm Văn Thắng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1876.	002.009.00021	Trịnh Quang Thông	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1877.	002.009.00085	Nguyễn Công Tú	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1878.	002.2012.0001	Lý Thị Bích Ngọc	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chiến sỹ thi đua
1879.	002.010.00053	Đào Tuấn Anh	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1880.	002.010.00050	Trịnh Ngọc Hải	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1881.	002.024.00002	Lê Quang Hoà	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1882.	002.2020.0018	Đỗ Trọng Hoàng	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1883.	002.010.00333	Nguyễn Thiệu Huy	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1884.	002.010.00017	Lê Xuân Lý	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1885.	002.010.00018	Lê Đình Nam	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1886.	002.010.00058	Nguyễn Cảnh Nam	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1887.	002.2023.0026	Hà Phi	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1888.	002.010.00052	Trần Ngọc Thắng	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1889.	002.010.00011	Nguyễn Phương Thuý	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1890.	002.2018.0006	Nguyễn Thị Thu Thuý	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1891.	002.010.00061	Đoàn Duy Trung	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1892.	002.010.00029	Tạ Anh Sơn	Khoa Toán - Tin	Chiến sỹ thi đua
1893.	002.012.01226	Trịnh Thị Nguyệt Anh	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1894.	002.2024.0031	Ngô Phương Anh	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1895.	002.2022.0009	Nguyễn Thị Minh Hà	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1896.	002.012.00023	Trịnh Thị Ánh Hằng	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1897.	002.012.00019	Đậu Thị Lê Hiếu	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1898.	002.063.00006	Trần Thị Hồng	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1899.	002.012.01225	Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1900.	002.012.00090	Nguyễn Vân Khanh	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1901.	002.012.00024	Nguyễn Việt Khoa	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1902.	002.012.00043	Dương Thị Quỳnh Nga	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1903.	2020.06.00002	Nguyễn Bích Ngọc	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1904.	002.012.00066	Bùi Thu Phương	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua

1905.	002.012.00063	Nguyễn Thị Thanh Phương	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1906.	002.012.00062	Bùi Thị Kim Phượng	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1907.	002.012.01254	Phạm Thanh Tâm	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1908.	002.012.00045	Phạm Hoài Anh	Khoa Ngoại ngữ	Chiến sỹ thi đua
1909.	2019.09.00001	Nguyễn Thị Phương Dung	Khoa Lý luận chính trị	Chiến sỹ thi đua
1910.	002.2012.0060	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Lý luận chính trị	Chiến sỹ thi đua
1911.	002.011.00112	Lê Thị Lan	Khoa Lý luận chính trị	Chiến sỹ thi đua
1912.	002.011.00116	Trần Việt Thắng	Khoa Lý luận chính trị	Chiến sỹ thi đua
1913.	002.011.00015	Nguyễn Quang Trường	Khoa Lý luận chính trị	Chiến sỹ thi đua
1914.	002.2023.0023	Nguyễn Thị Duyên	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Chiến sỹ thi đua
1915.	002.2013.0052	Đặng Thu Hương	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Chiến sỹ thi đua
1916.	002.2020.0007	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Chiến sỹ thi đua
1917.	002.2018.0009	Hoàng Thị Quỳnh Lan	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Chiến sỹ thi đua
1918.	002.035.00103	Vũ Đình Minh	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Chiến sỹ thi đua
1919.	002.013.00007	Lê Huy Tùng	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Chiến sỹ thi đua
1920.	002.027.00002	Dương Thị Thuỳ Mai	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Chiến sỹ thi đua
1921.	002.015.00013	Nguyễn Tiến Đạt	Khoa Giáo dục thể chất	Chiến sỹ thi đua
1922.	002.015.00005	Lê Duy Long	Khoa Giáo dục thể chất	Chiến sỹ thi đua
1923.	002.064.00002	Lê Quốc Bính	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Chiến sỹ thi đua
1924.	002.2012.0040	Nguyễn Minh Đức	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Chiến sỹ thi đua
1925.	002.2016.0022	Phạm Tiến Thuận	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Chiến sỹ thi đua
1926.	002.046.00012	Trần Thị Vân	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Chiến sỹ thi đua
1927.	002.2015.0010	Lương Thị Thu Hiền	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Chiến sỹ thi đua
1928.	002.001.00809	Võ Thị Liên Hương	Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp	Chiến sỹ thi đua
1929.	002.023.00015	Chu Phương Anh	Ban Tổ chức - Nhân sự	Chiến sỹ thi đua
1930.	002.023.00013	Hoàng Văn Quang	Ban Tổ chức - Nhân sự	Chiến sỹ thi đua
1931.	002.003.00100	Nguyễn Việt Dũng	Ban Tài chính - Kế hoạch	Chiến sỹ thi đua
1932.	002.2021.0005	Lý Hà Trang	Ban Tài chính - Kế hoạch	Chiến sỹ thi đua
1933.	002.2022.0024	Nguyễn Hoàng Đoan Huy	Ban Quản lý chất lượng	Chiến sỹ thi đua
1934.	002.034.00008	Nguyễn Thị Minh Thu	Ban Quản lý chất lượng	Chiến sỹ thi đua
1935.	002.2020.0001	Lê Thị Ngọc Phượng	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Chiến sỹ thi đua
1936.	002.2017.0005	Đào Thị Thúy	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Chiến sỹ thi đua
1937.	002.028.00006	Trần Thị Khánh Hương	Ban Khoa học - Công nghệ	Chiến sỹ thi đua

1938.	002.2023.0013	Nguyễn Đức Hoàng Long	Ban Khoa học - Công nghệ	Chiến sỹ thi đua
1939.	002.2022.0029	Nguyễn Quỳnh Nga	Ban Hợp tác đối ngoại	Chiến sỹ thi đua
1940.	002.2019.0029	Bùi Thị Ngọc Thủy	Ban Hợp tác đối ngoại	Chiến sỹ thi đua
1941.	002.030.00001	Nguyễn Đức Giáp	Ban Đào tạo	Chiến sỹ thi đua
1942.	002.030.00004	Nguyễn Huy Hùng	Ban Đào tạo	Chiến sỹ thi đua
1943.	002.024.00021	Nguyễn Thị Hà Thu	Ban Đào tạo	Chiến sỹ thi đua
1944.	002.032.00006	Nghiêm Thị Kim Chi	Ban Công tác sinh viên	Chiến sỹ thi đua
1945.	002.075.00001	Nguyễn Thị Anh Thư	Ban Công tác sinh viên	Chiến sỹ thi đua
1946.	002.029.00004	Trương Chí Thuy	Ban Công tác sinh viên	Chiến sỹ thi đua
1947.	002.021.00016	Đỗ Quốc Bình	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1948.	002.042.00023	Nguyễn Văn Chình	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1949.	002.012.00055	Phạm Văn Đảm	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1950.	002.042.00009	Trương Thị Thu Hằng	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1951.	002.042.00025	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1952.	002.064.00001	Đỗ Thị Hiền	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1953.	002.048.00006	Nguyễn Thị Thuý Hồng	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1954.	002.031.00017	Nguyễn Thị Thu Hương	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1955.	002.035.10007	Hoàng Lệnh Nam	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1956.	002.042.00022	Ngô Đắc Tâm	Ban Cơ sở vật chất	Chiến sỹ thi đua
1957.	002.005.00398	Huỳnh Quyết Thắng	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chiến sỹ thi đua toàn quốc
1958.	002.069.00016	Trần Ngọc Khiêm	Trường Vật liệu	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
1959.	002.2020.0003	Nguyễn Thị Thanh Dân	Trường Kinh tế	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1960.	002.2013.0045	Nguyễn Văn Lâm	Trường Kinh tế	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1961.	002.007.00063	Đào Thanh Bình	Trường Kinh tế	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1962.	002.007.00049	Nguyễn Thị Xuân Hoà	Trường Kinh tế	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1963.	002.2019.0007	Nguyễn Thị Phương Dung	Trường Kinh tế	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1964.	002.017.00053	Nguyễn Thị Hạnh	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1965.	002.002.00161	Lương Xuân Điền	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1966.	002.003.00003	Đặng Chí Dũng	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1967.	002.003.01442	Nguyễn Thu Hà	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1968.	002.004.00018	Nguyễn Đức Minh	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1969.	002.003.00112	Phạm Năng Văn	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1970.	002.001.00194	Trương Công Tuấn	Trường Cơ khí	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1971.	002.022.00100	Nguyễn Trọng Thanh	Trường Cơ khí	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1972.	002.001.00158	Nguyễn Thành Hùng	Trường Cơ khí	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

1973.	002.2021.0023	Nguyễn Xuân Thuận	Trường Cơ khí	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1974.	002.014.00062	Nguyễn Anh Dũng	Trung tâm Đào tạo liên tục	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1975.	002.014.00063	Cao Thị Tuyết Nhung	Trung tâm Đào tạo liên tục	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1976.	002.009.00043	Nguyễn Xuân Chiến	Khoa Vật lý kỹ thuật	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1977.	002.009.00003	Nguyễn Minh Huyền	Khoa Vật lý kỹ thuật	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1978.	002.009.00092	Phạm Văn Thắng	Khoa Vật lý kỹ thuật	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1979.	002.009.00085	Nguyễn Công Tú	Khoa Vật lý kỹ thuật	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1980.	002.012.00024	Nguyễn Việt Khoa	Khoa Ngoại ngữ	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1981.	002.034.00006	Lê Thu Hoài	Ban Quản lý chất lượng	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
1982.	002.069.00019	Nguyễn Đức Hòa	Trường Vật liệu	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1983.	002.008.00165	Phan Thanh Thảo	Trường Vật liệu	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1984.	002.069.00007	Nguyễn Văn Toán	Trường Vật liệu	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1985.	002.007.00019	Phạm Thị Kim Ngọc	Trường Kinh tế	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1986.	002.002.00020	Huỳnh Đăng Chính	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1987.	002.2012.0077	Lê Đức Tùng	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1988.	002.004.00048	Trần Anh Vũ	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1989.	002.004.00065	Nguyễn Việt Dũng	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1990.	002.003.00055	Hoàng Sĩ Hồng	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1991.	002.2013.0025	Vũ Thị Thúy Nga	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1992.	002.2013.0032	Lê Minh Thùy	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1993.	002.004.00073	Phạm Doãn Tĩnh	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1994.	002.023.00012	Trần Quang Vinh	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1995.	002.2013.0030	Đặng Quốc Vương	Trường Điện-Điện tử	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1996.	002.001.00116	Bùi Tuấn Anh	Trường Cơ khí	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1997.	002.001.00023	Bùi Văn Hạnh	Trường Cơ khí	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1998.	002.041.00063	Lê Kiều Hiệp	Trường Cơ khí	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
1999.	002.001.00078	Lê Trung Kiên	Trường Cơ khí	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

2000.	002.001.00142	Phạm Văn Sáng	Trường Cơ khí	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
2001.	002.001.00038	Vũ Toàn Thắng	Trường Cơ khí	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
2002.	002.001.00111	Nguyễn Đức Toàn	Trường Cơ khí	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
2003.	002.012.01225	Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa Ngoại ngữ	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
2004.	002.2012.0040	Nguyễn Minh Đức	Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
2005.	002.002.00876	Lê Minh Thắng	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Huân chương Lao động hạng 3
2006.	002.004.00508	Nguyễn Tiến Dũng	Trường Điện-Điện tử	Huân chương Lao động hạng 3
2007.	002.004.00080	Vũ Duy Hải	Trường Điện-Điện tử	Huân chương Lao động hạng 3
2008.	002.004.00075	Nguyễn Hữu Thanh	Trường Điện-Điện tử	Huân chương Lao động hạng 3
2009.	002.004.00557	Vũ Văn Yên	Trường Điện-Điện tử	Huân chương Lao động hạng 3

